



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản*

Tháng 8

Số 54 + 55 (01/8/2008)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>THÀNH PHỐ</b>		
03-7-2008	Nghị quyết số 01/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2008.	3
03-7-2008	Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND về việc rà soát và điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách năm 2008.	8
03-7-2008	Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND về thu lệ phí địa chính, lệ phí đăng ký giao dịch đảm bảo và không thu phí dự thi, dự tuyển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	62
04-7-2008	Quyết định số 59/2008/QĐ-UBND về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.	66

- 
- 05-7-2008 - Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND phê duyệt Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh. 77
- 05-7-2008 - Chỉ thị số 15/2008/QĐ-UBND về tổ chức, thực hiện Quyết định số 589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. 90
- 08-7-2008 - Công văn số 5432/VP-VX về đính chính nội dung Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố. 93
- 15-7-2008 - Quyết định số 3011/QĐ-UBND về việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành. 94

### **QUẬN PHÚ NHUẬN**

- 11-7-2008 - Nghị quyết số 01/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2008 97

---

**THÀNH PHỐ**

---

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/NQ-HĐND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2008*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2008**

---

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13**

*(Từ ngày 01 đến ngày 03 tháng 7 năm 2008)*

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét nội dung các báo cáo của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân; các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan; thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với Báo cáo 6 tháng đầu năm, Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2008 của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

Tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố và của các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2008.

Hội đồng nhân dân thành phố nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

**I. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố 6 tháng đầu năm 2008:**

Cùng với cả nước, thành phố Hồ Chí Minh chịu sự tác động của tình hình kinh

tế thể giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Giá xăng dầu, lương thực và nhiều loại nguyên vật liệu thiết yếu trên thị trường thế giới tăng đột biến cùng những khó khăn bên trong của nền kinh tế làm ảnh hưởng đến sản xuất, tăng trưởng kinh tế, việc làm, thu nhập và đời sống nhân dân, nhất là với người nghèo, người lao động thu nhập thấp. Đặc biệt là chỉ số giá tiêu dùng tăng cao và những diễn biến bất thường trên thị trường tài chính - tiền tệ - ngân hàng - chứng khoán, thị trường bất động sản, gây nhiều khó khăn, vướng mắc cho các thành phần kinh tế trên địa bàn trong quá trình đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo tập trung của Trung ương, sự chủ động, tích cực của thành phố, sự đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu của hệ thống chính trị, của tất cả các ngành, các cấp, các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân nên tốc độ tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt khá.

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) tăng 10,5% (kế hoạch cả năm tăng 12,7% - 13,0%).

2. Kim ngạch xuất khẩu (không tính dầu thô) đạt 5,67 tỷ USD, tăng 19,9% (kế hoạch cả năm tăng 15%).

3. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 32.388 tỷ đồng, tăng 18,1% so cùng kỳ (kế hoạch cả năm 97.500 tỷ đồng).

Đặc biệt, thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) đạt mức cao nhất trong vòng 20 năm qua - 7,138 tỷ USD, tăng gấp 10 lần so cùng kỳ. Trong đó giáo dục đào tạo 3,5 tỷ USD, y tế 400 triệu USD, sản xuất phần mềm và công nghệ thông tin 1,2 tỷ USD.

4. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 62.811,5 tỷ đồng, đạt 63,55% dự toán, tăng 53,39% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 34.656,4 tỷ đồng, đạt 69,25% dự toán, tăng 61,85%. Chỉ tiêu cả năm 98.070,2 tỷ đồng (thu nội địa 51.015 tỷ đồng).

5. Tổng chi ngân sách địa phương 8.612,5 tỷ đồng, đạt 46,32% dự toán năm, tăng 32,0%. Chỉ tiêu cả năm 18.594,758 tỷ đồng.

6. Giải quyết việc làm cho 116.125 lao động, đạt 43% kế hoạch, trong đó giải quyết được 56.771 chỗ làm mới, đạt 47,3% kế hoạch. Chỉ tiêu cả năm 270.000 lao động, trong đó tạo việc làm mới 120.000 lao động.

7. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước thành phố đạt 86,71%. Chỉ tiêu cả năm trên 89,5%.

8. Số lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng 214 triệu lượt, tăng 24,1%, đạt 50,9% kế hoạch. Chỉ tiêu cả năm 420 triệu lượt hành khách.

9. Tỷ lệ hộ nghèo (thu nhập dưới 6 triệu đồng/người/năm) giảm còn 1,35% tổng số hộ dân thành phố. Chỉ tiêu cả năm hoàn thành cơ bản chương trình xóa đói giảm nghèo của thành phố.

10. Công tác tổ chức thực hiện năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị được tiến hành với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, bước đầu tạo được sự quan tâm và đồng tình của người dân. Một số tuyến đường ở khu vực trung tâm sạch sẽ, khang trang hơn...

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế có biểu hiện chậm lại, quý II thấp hơn quý I, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao làm đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là người nghèo, diện chính sách, công nhân, nông dân, cán bộ công chức làm công ăn lương, lực lượng vũ trang. Công tác dự báo tình hình kinh tế - xã hội của thành phố chưa theo kịp diễn biến tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển. Công tác quản lý đô thị, trật tự đô thị, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường... còn nhiều bất cập.

Cuộc vận động thực hiện Kế hoạch “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, tuy có nhiều nỗ lực nhưng chưa đồng bộ, công tác tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu, còn nhiều lúng túng trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm. Phạm pháp hình sự tăng về số lượng, về tính chất phức tạp; án giết người, cướp giật tăng; trong đó độ tuổi thanh thiếu niên chiếm tỷ trọng ngày càng cao.

## **II. Nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2008:**

Hội đồng nhân dân thành phố đồng ý các nội dung và giải pháp chủ yếu đã được nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, an ninh quốc phòng 6 tháng cuối năm 2008 Ủy ban nhân dân thành phố cần lưu ý:

### **1. Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội:**

1.1. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, tập trung các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững, quyết tâm vượt qua khó khăn trước mắt, phấn đấu cao nhất để đạt các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2008;

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, đảm bảo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thực hiện các quy định pháp luật về lao động. Chú trọng công tác dự báo, kịp thời xử lý những biến động bất lợi của cung cầu và giá cả. Khẩn trương triển khai các biện pháp kiềm chế và bình ổn giá, chấn chỉnh hệ thống phân phối nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu.

1.3. Tập trung hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách và có nguồn gốc ngân sách; bảo đảm tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường trong thi công. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm.

1.4. Giao Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết, đánh giá thực chất hoạt động của xe buýt và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ vận chuyển hành khách công cộng.

1.5. Hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/2000 các khu đô thị mới và quy hoạch sử dụng đất 24 quận - huyện; công bố quy hoạch được duyệt; bãi bỏ các quy hoạch không còn phù hợp, không khả thi. Nâng cao chất lượng và hiệu lực công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là việc sử dụng đất và quản lý xây dựng.

1.6. Rà soát, thống kê các hộ diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, công nhân, nông dân, người lao động làm công hưởng lương, cán bộ công chức, lực lượng vũ trang để có chính sách hỗ trợ kịp thời. Nghiên cứu xây dựng và ban hành tiêu chí mới về xóa đói giảm nghèo phù hợp với thực tiễn thành phố.

1.7. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức hội nghị chuyên đề về môi trường để đánh giá đúng thực trạng và đề ra các giải pháp ngăn ngừa, khắc phục có hiệu quả, giao Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng chương trình hành động về vấn đề này.

1.8. Tạo sự chuyển biến nhận thức và hành vi trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Xác định trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo có hiệu quả, tạo tiền đề cho việc xây dựng văn minh đô thị những năm tiếp theo. Chú trọng việc tổ chức thực hiện ở cơ sở tổ dân phố, khu phố. Tăng cường xử phạt, xử lý nghiêm các vi phạm.

1.9. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, đầu tư; tạo sự chuyển biến ở các lĩnh vực cấp giấy quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, giấy phép xây dựng và triển khai các dự án có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Khẩn trương sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện theo nghị định của Chính phủ. Tăng cường công khai, minh bạch, kỷ cương và công tác thanh tra công vụ.

1.10. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự

- an toàn xã hội trên địa bàn; kéo giảm các vụ án phạm pháp hình sự, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. Chủ động phòng ngừa và đề cao cảnh giác mọi hành vi phá hoại của bọn xấu, tung tin đồn nhảm, đầu cơ trục lợi, gian lận thương mại, gây ra tình hình bất ổn về kinh tế - xã hội.

2. Thông qua nội dung Tờ trình số 3979/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách năm 2008; Tờ trình số 2663/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu lệ phí địa chính và lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm; Tờ trình số 3747/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về không thu phí dự thi, dự tuyển vào các lớp đầu cấp (có nghị quyết riêng).

### **III. Tổ chức thực hiện:**

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân thành phố giao Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các báo đài tuyên truyền, phổ biến động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2008

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc rà soát và điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư  
xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách năm 2008**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 3979/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát và điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách năm 2008; Báo cáo thẩm tra số 154/BCTT-KTNS ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Tờ trình số 3979/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát và điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách năm 2008.

Điều chỉnh giảm vốn của 390 dự án, với số vốn là 519,146 tỷ đồng, giảm 5,7% so với kế hoạch đã giao. Bao gồm:

**1. Đình hoãn khởi công các dự án chưa đủ thủ tục** theo quy định, còn nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, chưa giải phóng mặt bằng, các dự án xây dựng trụ sở các cơ quan, xây dựng hội trường, nhà bảo tàng, nhà văn hóa đã bố trí trong kế hoạch năm 2008 nhưng chưa khởi công: **275 dự án**, với số vốn điều chỉnh giảm so với kế hoạch đã giao là **240,262 tỷ đồng** (đính kèm biểu số 1).

**2. Ngừng triển khai các dự án khác chưa thật sự cấp bách: 35 dự án** (chủ



yếu đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư), với số vốn điều chỉnh giảm so với kế hoạch đã giao là **5,33 tỷ đồng** (đính kèm biểu số 2).

**3. Giãn tiến độ: 80 dự án**, với số vốn điều chỉnh giảm so với kế hoạch đã giao là **273,554 tỷ đồng** (đính kèm biểu số 3).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐÌNH HOÃN KHỞI CÔNG TRONG NĂM 2008***Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>				<b>20.649.024</b>	<b>305.794</b>	<b>-240.763</b>	<b>-240.262</b>	
	<b>I. Dự án xây dựng trụ sở các cơ quan</b>				<b>101.046</b>	<b>1.580</b>	<b>-1.100</b>	<b>-1.100</b>	
	<b>Chuẩn bị thực hiện dự án</b>		-		<b>15.000</b>	<b>500</b>	<b>-400</b>	<b>-400</b>	
1	Xây dựng đồn, trạm biên phòng 558	Huyện Cần Giờ	Diện tích xây dựng 2.364m <sup>2</sup> , san lấp, hàng rào, sân công trình phụ trợ	2006 - 2008	15.000	500	-400	-400	
	<b>Công trình chuẩn bị đầu tư</b>				<b>86.046</b>	<b>1.080</b>	<b>-700</b>	<b>-700</b>	
1	Lập dự án xây mới nhà làm việc Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng Cảng Sài Gòn	Quận 4	Diện tích xây dựng: 860m <sup>2</sup>	2007 - 2008	3.000	100	-50	-50	
2	Lập dự án sửa chữa, xây dựng nâng cấp một số khoa của Bệnh viện Nguyễn Trãi	Quận 5	sửa chữa nâng cấp	2008 - 2009	7.000	100	-50	-50	
3	Lập dự án khu hành chính - tổng hợp Trung tâm Công nghệ Sinh học	Quận 12	DT xây dựng 3.000m <sup>2</sup>	2007 - 2009	51.046	380	-200	-200	
4	Lập dự án xây dựng trụ sở Công an huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	7.500m <sup>2</sup>	2007 - 2008	25.000	500	-400	-400	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
	<b>II. Dự án vướng mắc về thủ tục đầu tư, chưa giải phóng mặt bằng</b>				<b>20.547.978</b>	<b>304.214</b>	<b>-239.663</b>	<b>-239.162</b>	
	<b>Công trình khởi công mới</b>		-		<b>113.673</b>	<b>33.379</b>	<b>-24.500</b>	<b>-24.500</b>	
1	Xây dựng mở rộng khu dạy nghề của Trung tâm Giáo dục và Giải quyết việc làm Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn	Xây dựng mới khối dạy nghề và sửa chữa các công trình phụ	2007 - 2008	2.365	1.000	-1.000	-1.000	
2	Xây dựng khu thương mại Bình Điền (giai đoạn 2A)	Quận 8, huyện Bình Chánh	Diện tích khuôn viên giai đoạn 1 là 24,7ha	2005 - 2008	33.903	8.000	-8.000	-8.000	
3	Xây dựng nhà tạm giữ Công an huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	Diện tích sàn xây dựng: 1.861,6m <sup>2</sup>	2007 - 2008	8.894	2.000	-2.000	-2.000	
4	Mở rộng đoạn đường từ Tỉnh lộ 43 vào trung tâm chợ đầu mối Tam Bình - Thủ Đức	Quận Thủ Đức	476,67md	2006 - 2008	19.926	2.000	-1.500	-1.500	
5	Xây dựng nhà tạm giữ Công an quận 2	Quận 2	Diện tích sàn xây dựng 2.781m <sup>2</sup>	2007 - 2008	14.970	5.000	-4.000	-4.000	
6	Xây dựng cầu bê tông cốt thép H30-XB80 (điều chỉnh, thay thế dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp đường cấp phối sỏi đỏ, cầu sắt, ngầm qua suối trong vùng kinh tế mới Dak Rlập)	Tỉnh Đắk Lắk	Tải trọng H30-XB80	2006 - 2008	3.453	3.379	-2.000	-2.000	
7	Chống xói lở bờ sông khu vực cầu Rạch Tôm	Huyện Nhà Bè	Xây dựng 272m kè	2007 - 2008	10.207	5.000	-3.000	-3.000	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
8	Chống xói lở bờ sông khu vực cầu Phước Long	Huyện Nhà Bè	Xây dựng 400m kè	2007 - 2008	19.955	7.000	-3.000	-3.000	
<b>Chuẩn bị thực hiện dự án</b>			-		<b>1.800.030</b>	<b>163.300</b>	<b>-136.300</b>	<b>-135.983</b>	
1	Xây dựng Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	20 phòng, khối phụ	2007 - 2008	19.655	1.100	-1.100	-1.100	
2	Xây dựng đường nối từ đường Chế Lan Viên đến đường nối đường Trường Chinh - Nguyễn Hữu Dật	Quận Tân Phú	320m x 12 m	2007 - 2008	7.219	6.900	-6.900	-6.900	
3	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quốc lộ 50 (đoạn từ ngã tư giao giữa dự án cầu đường Bình Tiên với đường Nguyễn Văn Linh đến Gò Công)	Huyện Bình Chánh	MCN đường 4 làn xe, dài 40,987km	2007 - 2008	273.000	20.000	-20.000	-20.000	
4	Giải tỏa mặt bằng xây dựng 02 depot phục vụ xây dựng tuyến Metro TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh	50ha	2006 - 2008	166.000	25.000	-25.000	-25.000	
5	Xây dựng khu dân cư Nhị Xuân (giai đoạn 2), phục vụ chương trình 3 giảm	Huyện Hóc Môn	6 lô chung cư	2007 - 2009	108.839	2.000	-1.000	-1.000	
6	Cải tạo hệ thống thoát nước khu vực Quốc lộ 13 - đường Đinh Bộ Lĩnh - Nguyễn Xí - Ung Văn Khiêm, quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	4.514 công các loại	2006 - 2008	40.460	3.000	-2.500	-2.500	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
7	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực đường Nơ Trang Long - Nguyễn Xí - Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	4.346m cống các loại	2006 - 2008	25.378	3.000	-2.500	-2.500	
8	Xây dựng tuyến cống thoát nước hẻm 125 và hẻm 67 đường Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	1.806m	2006 - 2008	12.509	4.000	-1.000	-1.000	
9	Cải tạo rạch xuyên tâm (rạch Lãng, rạch Cầu Sơn...)	Quận Bình Thạnh	6.100m kênh nạo vét	2008 - 2009	123.526	2.000	-1.500	-1.500	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư Bình Chiểu	Quận 7, quận Thủ Đức	Lắp 638m cống và nâng cấp mặt đường	2007 - 2008	91.739	5.000	-3.500	-3.500	
11	Cải tạo rạch Ông Búp (đoạn từ rạch Chùa đến đường Mã Lò)	Quận Bình Tân	Xây lắp 2.341m kênh hở	2007 - 2009	224.901	5.000	-4.000	-4.000	
12	Cải tạo kênh Ba Bò	Quận Thủ Đức, tỉnh Bình Dương	Xây dựng hồ điều tiết, xây dựng các cầu qua kênh chính, lắp đặt cống hộp và đường trên kênh nhánh	2007 - 2009	201.944	25.000	-22.000	-22.000	
13	Xây dựng hệ thống thoát nước trên kênh lộ 2 chiều (đường Hiền Vương) quận Tân Phú	Quận Tân Phú	Lắp đặt 917m cống thoát nước kết hợp nâng cấp mặt đường, 1.700m cống các loại	2007 - 2008	40.008	2.500	-1.500	-1.500	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
14	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư bên ngoài Khu Công nghệ cao quận 9	Quận 9	Lắp đặt cống hộp và cống tròn thoát nước	2007 - 2008	83.322	5.000	-3.900	-3.583	
15	Xây dựng đoạn cống hộp qua rạch Ụ Cây, quận 8	Quận 8	Xây dựng cống hộp thay thế cầu Hiệp Ân với chiều dài 270m	2007 - 2008	37.740	5.000	-4.500	-4.500	
16	Xây dựng đường nối Liên Tỉnh lộ 25 - Tân Lập	Quận 2	2.847m x 20m	2007 - 2008	55.770	5.000	-4.000	-4.000	
17	Cải tạo mở rộng nút giao thông Lãnh Binh Thăng - Tôn Thất Hiệp, quận 11	Quận 11	5.000m <sup>2</sup>	2007 - 2008	7.547	5.000	-4.800	-4.800	
18	Sửa chữa nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 Củ Chi	Huyện Củ Chi	6,070m x 12,5m, 10 cầu H30	2007 - 2009	65.991	3.000	-2.000	-2.000	
19	Nâng cấp mở rộng đường Tên Lửa (từ đường Kinh Dương Vương đến khu y tế kỹ thuật cao)	Quận Bình Tân	385m x 29m + 175m x 35,5m + 140m x 40m, 700m x 23m (6 làn xe, lộ giới 40m)	2007 - 2009	31.244	5.000	-4.000	-4.000	
20	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Văn Khà (đoạn từ Quốc lộ 22 - Đồng Dù)	Huyện Củ Chi	5.098m x 12,5m	2007 - 2008	28.030	5.000	-2.000	-2.000	
21	Nâng cấp, mở rộng đường Đa Phước	Huyện Bình Chánh	1.944m x 14m (giải tỏa 23m)	2007 - 2009	63.730	10.000	-5.000	-5.000	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
22	Cải tạo và nâng cấp đường qua UBND phường Bình Trưng Đông (bao gồm đường và cầu, phục vụ kết nối với Khu Nam Rạch Chiếc)	Quận 2	405m x 16m + 1 cầu H30 dài 150m, rộng 16m. Trong đoạn đường dẫn vào cầu có đường dân sinh 2 bên, rộng 10m/bên, 418,5m x 20m	2007 - 2009	51.818	4.000	-3.000	-3.000	
23	Xây dựng doanh trại PCCC quận 12	Quận 12	Xây mới 3.007m <sup>2</sup>	2006 - 2008	8.111	300	-200	-200	
24	Lập dự án đền bù giải tỏa để xây dựng mới nghĩa trang liệt sĩ huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Đền bù giải tỏa	2008 - 2009	16.000	5.000	-4.900	-4.900	
25	Chống xói lở bờ sông khu vực cầu Phước Lộc	Huyện Nhà Bè	Xây dựng 247m kè	2007 - 2008	5.955	1.500	-1.000	-1.000	
26	Chống xói lở bờ sông khu vực cầu Long Kiềng	Huyện Nhà Bè	Xây dựng 220m kè	2007 - 2008	9.594	5.000	-4.500	-4.500	
<b>Công trình chuẩn bị đầu tư</b>					<b>18.634.275</b>	<b>107.535</b>	<b>-78.863</b>	<b>-78.679</b>	
1	Lập dự án khả thi hệ thống tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (Giai đoạn 2)	Quận Bình Tân, quận 8, quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp, huyện Bình Chánh, quận Gò Vấp	14.900ha	2008 - 2015	2.000	2.000	-1.000	-1.000	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
2	Lập quy hoạch tổng mặt bằng khu Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố	Quận 12	23ha	2007 - 2008	700	700	-100	-100	
3	Lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố	Quận 12	23ha	2007 - 2009	118.408	592	-300	-300	
4	Lập dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở Trường Thọ	Quận Thủ Đức	30 phòng học + khối phụ. Diện tích 2 ha	2007 - 2008	37.000	200	-100	-100	
5	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Lê Thị Riêng (xây thay thế)	Quận 10	30 phòng học + khối phụ	2007 - 2008	25.000	100	-50	-50	
6	Lập dự án xây dựng mở rộng và sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận	Xây 5 phòng học + khối chức năng, sửa chữa công trình cũ. Diện tích 5.217m <sup>2</sup>	2007 - 2008	39.400	100	-50	-48	
7	Lập dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở phường 12, quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	14 phòng học + khối phụ. Diện tích 3.700m <sup>2</sup>	2007 - 2008	21.000	100	-48	-48	
8	Lập dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Mỹ	Huyện Cần Giờ	20 phòng học, khối phụ	2007 - 2008	26.000	100	-50	-50	
9	Lập dự án xây dựng Trường THCS Thực nghiệm Sư phạm (xây thay thế cơ sở cũ)	Quận 5	45 phòng học + khối phụ phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	65.000	100	-50	-50	
10	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học thị trấn Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	30 phòng, khối phụ	2007 - 2008	36.000	100	-50	-50	



Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
11	Lập dự án nâng cấp mở rộng Trường Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên, quận 5	Quận 5	46 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	30.000	100	-50	-50	
12	Lập dự án nâng cấp mở rộng Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh	Quận 10	Xây mới 10 phòng học + khối phụ, cải tạo công trình cũ	2007 - 2008	20.000	100	-50	-50	
13	Lập dự án nâng cấp mở rộng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	36 phòng học, khối phụ	2008 - 2009	46.000	100	-50	-50	
14	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Bế Văn Đàn (cơ sở 2)	Quận Bình Thạnh	30 phòng, khối phụ	2006 - 2008	47.000	200	-100	-100	
15	Lập dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Tân Sơn, quận Tân Bình	Quận Tân Bình	40 phòng, khối phụ. Diện tích 3.700m <sup>2</sup>	2007 - 2008	51.000	150	-130	-130	
16	Lập dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12	Xây mới 35 phòng học, khối phụ	2007 - 2008	35.000	100	-50	-50	
17	Lập dự án đền bù giải tỏa để xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 6	Quận 6	Đền bù giải tỏa	2007 - 2008	35.000	100	-50	-50	
18	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học phường 11, quận 6	Quận 6	30 phòng học, khối phụ. Diện tích 6.300m <sup>2</sup>	2007 - 2008	34.000	100	-50	0	
19	Lập dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Thạnh Lộc	Quận 12	Xây mới 39 phòng học, khối phụ	2007 - 2008	43.000	100	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
20	Lập dự án xây dựng nâng cấp Trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung	Quận Gò Vấp	8.000 - 100000 học viên/năm, nhà xưởng, khối phụ, cải tạo công trình cũ	2007 - 2008	42.000	200	-150	-150	
21	Lập dự án xây dựng Câu lạc bộ năng khiếu thể dục thể thao Tân Bình	Quận Tân Bình	10.0000 người/năm, 3.900m <sup>2</sup>	2007 - 2008	20.000	100	-50	-50	
22	Lập dự án xây dựng Trung tâm dạy nghề quận Tân Phú	Quận Tân Phú	15 phòng học	2007 - 2008	35.000	100	-50	-50	
23	Lập dự án xây dựng Trường THCS Doi Lầu	Huyện Cần Giờ	15 phòng, khối phụ	2007 - 2008	25.000	100	-50	-50	
24	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Vàm Sát	Huyện Cần Giờ	15 phòng, khối phụ	2007 - 2008	26.000	100	-50	-50	
25	Lập dự án xây dựng mở rộng Trường Tiểu học Bình Thạnh, huyện Cần giờ	Huyện Cần Giờ	15 phòng, khối phụ	2007 - 2008	25.000	100	-50	-50	
26	Lập dự án xây dựng Trường THCS Cần Thạnh	Huyện Cần Giờ	24 phòng, khối phụ. Diện tích 2,1ha	2007 - 2008	36.000	100	-50	-50	
27	Lập dự án xây dựng Trường THCS Tân Tạo A	Quận Bình Tân	45 phòng, khối phụ. Diện tích 1,5ha	2007 - 2008	46.500	150	-100	-100	
28	Lập dự án xây dựng Trường THPT Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh	45 phòng, khối phụ. Diện tích 3ha	2007 - 2008	58.500	200	-150	-150	
29	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Bình Hưng 1	Huyện Bình Chánh	30 phòng, khối phụ	2007 - 2008	60.000	200	-150	-150	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
30	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	30 phòng, khối phụ. Diện tích 1,5ha	2007 - 2008	65.000	200	-150	-150	
31	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh	30 phòng, khối phụ 1,2 ha	2007 - 2008	65.000	200	-150	-150	
32	Lập dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở Đinh Bộ Lĩnh	Quận Bình Thạnh	34 phòng học, khối phụ	2007 - 2008	39.125	200	-150	-150	
33	Lập dự án xây dựng mở rộng Trường Trung học cơ sở Trần Phú	Quận 10	Xây dựng mới 22 phòng, sửa chữa công trình cũ	2007 - 2008	20.000	100	-50	-50	
34	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Thực hành quận 5 (xây thay thế cơ sở cũ)	Quận 5	20 phòng học, khối phụ phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	19.000	100	-50	-50	
35	Lập dự án đền bù giải tỏa để xây dựng mới Trung tâm Dạy nghề quận 7	Quận 7	Diện tích 2,8ha	2005 - 2008	35.000	100	-80	-80	
36	Lập dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc (xây thay thế)	Quận Thủ Đức	30 phòng học, khối phụ. Diện tích 7.000m <sup>2</sup>	2007 - 2008	17.000	200	-150	-150	
37	Lập dự án sửa chữa nâng cấp Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	Xây 15 phòng học, khối phụ	2007 - 2008	8.000	100	-50	-50	
38	Lập dự án xây dựng Trường Hy Vọng (xây thay thế cơ sở cũ)	Quận 6	12 phòng học, khối phụ phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	15.000	100	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
39	Lập dự án xây dựng mới Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận 6	Quận 6	1 hội trường lớn 300 chỗ, 3 hội trường nhỏ 100 chỗ/1 hội trường, các phòng họp nhỏ 30 chỗ. Các phòng chức năng và khối phụ.	2007 - 2008	15.000	100	-50	-50	
40	Xây dựng Trường Trung học cơ sở Thanh Lộc	Quận 12	Xây dựng 40 phòng học, phòng chức năng, khối phụ	2007 - 2008	41.547	4.500	-4.000	-4.000	
41	Lập dự án xây dựng mở rộng Trường Tiểu học Tân Kiên	Huyện Bình Chánh	30 phòng học và các khối phụ. Diện tích 1ha.	2007 - 2008	65.000	200	-150	-150	
42	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Nhị Tân	Huyện Hóc Môn	30 phòng học và các khối phụ	2007 - 2008	38.000	100	-50	-50	
43	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn	30 phòng học và các khối phụ	2007 - 2008	34.000	100	-50	-50	
44	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn	30 phòng học và các khối phụ	2007 - 2008	36.000	100	-50	-50	
45	Lập dự án xây dựng mở rộng và sửa chữa nâng cấp Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Quận 10	Xây thêm 11 phòng học, khối chức năng và sửa chữa công trình cũ	2007 - 2008	20.000	100	-50	-10	
46	Lập dự án xây dựng mở rộng và sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh	Quận 10	Xây mới 09 phòng học, khối phụ và cải tạo công trình cũ	2007 - 2008	15.000	100	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
47	Lập dự án xây dựng Trường Mầm non phường Đông Hưng Thuận, quận 12	Quận 12	12 khối phòng học và công trình phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	16.000	100	-50	-50	
48	Lập dự án xây dựng Trường Mầm non phường An Phú Đông, quận 12	Quận 12	18 phòng học và công trình phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	24.000	100	-50	-50	
49	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Long Phước, quận 9	Quận 9	30 phòng học và công trình phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	39.000	100	-50	-50	
50	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Long Bình (xây thay thế)	Quận 9	30 phòng học và công trình phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	39.000	100	-90	-90	
51	Lập dự án xây dựng mở rộng Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình	Quận Tân Bình	26 phòng học và khối công trình phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	17.000	100	-80	-80	
52	Lập dự án đền bù giải tỏa để xây dựng Trường Trung học phổ thông Tân Hưng (chuẩn quốc gia)	Quận 7	Đền bù giải tỏa	2007 - 2008	23.000	150	-100	-100	
53	Lập dự án xây dựng, mở rộng Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	Huyện Củ Chi	30 phòng học + khối phụ	2008 - 2009	30.000	1.500	-1.300	-1.300	
54	Lập dự án xây dựng mới khu giáo dục thể chất Trường THPT Hùng Vương, quận 5	Quận 5	Nhà thi đấu (bố trí bóng đá mini, bóng chuyền, cầu lông, bóng ném, bóng rổ mini). Đường chạy, sân nhảy xa và các hạng mục phụ trợ	2007 - 2008	12.000	100	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
55	Lập dự án xây dựng Trường THPT Nguyễn Khuyến, quận 4	Quận 4	45 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2009	112.000	20.000	-19.500	-19.500	
56	Lập dự án đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng Trường Tiểu học Nhị Tân	Huyện Hóc Môn	Đền bù giải tỏa	2008 - 2009	7.000	3.500	-3.400	-3.400	
57	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Âu Cơ	Quận 11	18 phòng học và khối phụ	2008	55.000	200	-150	-150	
58	Lập dự án xây dựng mới Trường THCS Lê Anh Xuân	Quận 11	40 phòng học và khối phụ	2008	87.000	100	-50	-50	
59	Lập dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở Kỳ Hòa	Quận 10	28 phòng học, các phòng chức năng, khối phụ	2008 - 2009	18.000	100	-50	-50	
60	Lập dự án mở rộng Trường Trung học cơ sở Tăng Bạt Hổ A	Quận 4	15 phòng học + khối phụ, diện tích 1.600m <sup>2</sup>	2008 - 2009	24.000	100	-50	-50	
61	Lập dự án xây dựng Trường THCS phường 9, quận 8	Quận 8	40 phòng học và khối phụ trợ	2008 - 2009	45.000	100	-90	-90	
62	Lập dự án đền bù xây dựng Trường THCS tại số 89 Nguyễn Đình Chiểu	Quận Phú Nhuận	Đền bù giải tỏa	2008	15.000	100	-50	-50	
63	Lập dự án đền bù xây dựng Trường Tiểu học 35 Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận	Đền bù giải tỏa	2008	15.000	100	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
64	Lập dự án đền bù giải tỏa xây dựng Trường THCS Trần Văn Quang	Quận Tân Bình	Đền bù giải tỏa	2008	13.000	100	-80	-80	
65	Lập dự án cải tạo, mở rộng Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình	Xây dựng mở rộng 1 trệt, 3 lầu	2008	18.000	100	-80	-80	
66	Lập dự án sửa chữa cải tạo và nâng cấp Trường THPT Phan Đăng Lưu	Quận Bình Thạnh	Xây mới 13 phòng học, cải tạo 16 phòng và khối phụ	2008 - 2009	18.000	100	-50	-50	
67	Lập dự án xây dựng Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận 3	Quận 3	Hội trường, các phòng chức năng, khối phục vụ	2008 - 2009	24.000	100	-50	-50	
68	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp	17 phòng học + khối phụ	2007 - 2008	14.500	150	-50	-50	
69	Lập dự án xây dựng Trường THCS Trần Thái Tông	Quận Tân Bình	3.100m <sup>2</sup>	2007 - 2008	36.000	150	-130	-130	
70	Lập dự án xây dựng, mở rộng Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	10 phòng + phòng chức năng	2007 - 2008	17.000	100	-80	-80	
71	Lập dự án xây dựng Trường THCS Tân Sơn, quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	34 phòng học + khối chức năng	2007 - 2008	59.000	200	-150	-150	
72	Lập dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	30 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	45.000	200	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
73	Lập dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	25 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	33.000	200	-100	-100	
74	Lập dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Trị Đông A, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	30 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	45.000	200	-100	-100	
75	Lập dự án xây dựng cầu Phú Xuân 2 (trên trục đường 15B)	Huyện Nhà Bè, quận 7	850mx16m H30	2007-2008	433.293	1.000	0	-500	
76	Lập dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	30 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	43.000	200	-100	-100	
77	Lập dự án xây dựng mới Trường Trung học cơ sở An Lạc, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	36 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	53.500	200	-100	-100	
78	Lập dự án xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	36 phòng học và khối phụ	2007 - 2008	52.305	200	-100	-100	
79	Lập dự án xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	36 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	52.756	200	-100	-100	
80	Lập dự án xây dựng mới Trường Trung học phổ thông Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	45 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	52.756	200	-100	-100	



Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
81	Lập dự án đền bù giải tỏa, san lấp và hạ tầng kỹ thuật cụm các trường học thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	5,6ha	2007 - 2008	54.710	200	-100	-100	
82	Lập dự án xây dựng mở rộng Trường Trung học cơ sở Tân Túc, huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	Xây dựng thêm 20 phòng học và khối phụ để đạt 45 phòng học	2007 - 2008	65.000	200	-100	-100	
83	Lập dự án xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Đa Phước, huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	45 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	65.000	200	-100	-100	
84	Lập dự án cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học An Nhơn Đông, huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	30 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	27.000	200	-100	-100	
85	Lập dự án xây dựng mở rộng Trường Tiểu học Tân Thành, huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	30 phòng học và khối phụ	2007 - 2008	35.000	200	-100	-100	
86	Lập dự án xây dựng cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	30 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	28.000	200	-100	-100	
87	Lập dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Xóm Chiếu, quận 4	Quận 4	15 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	25.000	100	-50	-50	
88	Lập dự án xây dựng mới Trường Tiểu học phường 7, quận 10	Quận 10	12 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	34.500	100	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
89	Lập dự án xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 10	Quận 10	10 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	8.500	100	-50	-50	
90	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Hoàng Diệu, quận 10 (cơ sở 2)	Quận 10	10 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	7.500	100	-50	-50	
91	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Điện Biên, quận 10	Quận 10	10 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	17.000	100	-50	-50	
92	Lập dự án đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng Trường THCS Thảo Điền	Quận 2	11 hộ (8.840m <sup>2</sup> )	2008 - 2009	11.600	5.800	-5.600	-5.600	
93	Lập dự án xây dựng Trường Tiểu học Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	20 phòng học và khối phụ	2008 - 2009	28.500	3.700	-3.500	-3.500	
94	Lập dự án đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng Trường Tiểu học thị trấn Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Đền bù giải tỏa	2008 - 2009	4.500	4.500	-4.300	-4.300	
95	Lập dự án đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	Đền bù giải tỏa	2008 - 2009	6.800	3.400	-3.200	-3.200	
96	Lập dự án xây dựng mới Trung tâm Xét nghiệm Y khoa thành phố	Quận 7	1.500m <sup>2</sup>	2006 - 2008	500	400	-300	-300	
97	Lập dự án xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	200 giường, khối phụ, diện tích 6ha	2007 - 2008	100.000	300	-100	-100	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
98	Lập dự án xây dựng, nâng cấp Trung tâm Pháp y	Quận 5	4.500m <sup>2</sup>	2008 - 2009	10.000	100	-50	-50	
99	Lập dự án đầu tư mở rộng cụm công nghiệp Nhị Xuân (200ha)	Huyện Hóc Môn	200ha	2007 - 2008	500	500	-300	-300	
100	Lập dự án xây dựng khu tái định cư Dương Bá Trạc 1- phường 1, quận 8 (tái định cư khu nhà cháy)	Quận 8	2,338ha (420 căn hộ)	2007 - 2008	122.493	300	-100	-100	
101	Lập dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Tân Hưng 2 (khu tái định cư bên sông Ông Lớn cũ)	Quận 7	4,2ha	2007 - 2008	37.477	300	-250	-250	
102	Lập dự án xây dựng chung cư 20 tầng, phường 14, quận 3 (108/69 G-H đường Trần Quang Diệu)	Quận 3	20 tầng (152 căn hộ chung cư)	2007 - 2008	120.000	300	-100	-100	
103	Lập dự án khu tái định cư phường 11, quận 6 (giai đoạn 2)	Quận 6	03 block chung cư 12 tầng với 410 căn	2007 - 2008	800	500	-200	-200	
104	Lập dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư 243 Tân Hòa Đông, quận 6	Quận 6	03 block chung cư 18 và 21 tầng với 656 căn	2007 - 2008	12.791	500	-200	-200	
105	Lập dự án xây dựng lô D chung cư khu tái định cư Tân Hưng	Quận 7	18 tầng 170 căn hộ, trạm xử lý nước thải, các công trình phụ	2007 - 2008	12.487	500	-400	-400	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
106	Lập dự án tái bố trí dân cư phường Hiệp Phú và Tăng Nhơn Phú A, quận 9 (Phân kỳ 2)	Quận 9	7,9ha	2008 - 2009	500	300	-200	-200	
107	Lập dự án xây dựng khu nhà 278 - 280 - 282 - 284 Lân Bình Thăng, quận 11	Quận 11	550 căn	2007 - 2008	719	300	-100	-100	
108	Lập dự án xây dựng khu tái định cư Dương Bá Trạc 2	Quận 8	2,6576ha (728 căn hộ)	2007 - 2008	123.050	300	-100	-100	
109	Lập dự án xây dựng khu tái định cư 3,2ha (khu D) khu dân cư phường An Lạc, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	3,8983ha (166 nền nhà liên kế & biệt thự)	2007 - 2008	33.062	250	-190	-190	
110	Xây dựng mạng viễn thông - Internet cho Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn (tên cũ là Xây dựng hạ tầng cơ sở mạng viễn thông - Internet 2003-2008 cho Khu Công nghệ cao TP (giai đoạn 2005 - 2008))	Quận 9	Đảm bảo cung cấp hạ tầng viễn thông Internet cho Khu Công nghệ cao giai đoạn I (300ha)	2008 - 2009	166.000	500	-50	-50	
111	Lập dự án xây dựng khu vườn ươm doanh nghiệp Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	3ha	2006 - 2008	26.000	150	-50	-50	
112	Lập dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lô S-1 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	6,57ha	2007 - 2008	6.600	150	-20	-20	
113	Lập dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lô H-1 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	11,47ha	2007 - 2008	11.500	150	-20	-20	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
114	Lập dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lô H-2 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	7,13ha	2007 - 2008	7.200	100	-20	-20	
115	Lập dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lô H-3 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	8,92ha	2007 - 2008	8.950	100	-20	-20	
116	Lập dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lô E-3 (E2b) Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	14ha	2007 - 2009	25.736	500	-300	-300	
117	lập dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng lô E-4 (E2a) Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	20,68ha	2007 - 2009	35.124	500	-300	-300	
118	Lập dự án hàng rào phí Tây KCNC - giai đoạn 1 (tên cũ: Lập dự án xây dựng hàng rào Khu Công nghệ cao thành phố (đoạn từ Chùa Liên Hải đến đường Lê Văn Việt))	Quận 9	3.600 mét dài	2007 - 2008	6.900	500	-200	-200	
119	Lập dự án xây dựng đường D-3 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	800m dài, rộng 24m	2007 - 2008	6.500	150	-50	-50	
120	Lập dự án xây dựng đường D2b Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	667md x 24m	2007 - 2008	98.000	300	-100	-100	
121	Lập dự án xây dựng đường D4 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	952md x 24m	2007 - 2008	18.000	300	-100	-100	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
122	Lập dự án xây dựng đường N3 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	244md x 24m	2007 - 2008	108.000	500	-200	-200	
123	Lập dự án xây dựng đường N7 Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	203md x 19m	2007 - 2008	5.000	150	-50	-50	
124	Lập dự án xây dựng đường đi vào Trung tâm đào tạo Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	275md x 18m	2007 - 2008	18.700	250	-50	-50	
125	Lập dự án xây dựng cầu vượt giao lộ D1 và Lê Văn Việt	Quận 9		2008 - 2009	274.000	300	-10	-10	
126	Lập dự án xây dựng đường vành đai dọc tường rào Khu Công nghệ cao - đoạn 2	Quận 9		2008	16.000	150	-50	-50	
127	Lập dự án xây dựng đường D5-giai đoạn 1	Quận 9		2008	18.000	200	-50	-50	
128	Lập dự án xây dựng đường D6-giai đoạn 1	Quận 9		2008	9.000	500	-200	-200	
129	Lập dự án xây dựng đường D7-giai đoạn 1	Quận 9		2008	6.000	200	-50	-50	
130	Lập dự án xây dựng đường N9	Quận 9		2008	5.400	250	-100	-100	
131	Lập dự án xây dựng đường N10	Quận 9		2008	14.000	500	-200	-200	
132	Lập dự án xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng trong Khu Công nghệ cao	Quận 9		2008	4.875	150	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
133	Lập dự án bồi thường giải tỏa hành lang tuyến ống cấp nước D2.000mm dọc phía Bắc đường Điện Biên Phủ (từ cầu Sài Gòn đến cầu Điện Biên Phủ)	Quận Bình Thạnh	Giải tỏa hành lang tuyến ống cấp nước trên chiều dài khoảng 1km, chiều rộng 15 - 20m	2007 - 2009	200.000	500	-200	-200	
134	Lập dự án xây dựng hệ thống quản lý vận hành tổng thể mạng lưới cấp nước thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư 1 hệ thống thông tin địa lý, xây dựng nền tảng mô hình thủy lực, thiết lập phòng điều khiển trung tâm, xây dựng hệ thống giám sát, hệ thống quản lý chất lượng nước	2008	180.225	200	-100	-100	
135	Lập dự án cấp nước cho Trung tâm Hoa kiều Sài Gòn	Huyện Bình Chánh	Cấp nước cho 500ha	2008 - 2010	150.000	500	-400	-400	
136	Lập dự án xây dựng đường nội bộ, điện nước, cây xanh (hạ tầng nội bộ) khu I Cổ đại Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	Quận 9	80ha	2008 - 2010	300.000	500	-400	-400	
137	Lập dự án các truyền thuyết tại Khu 1 thuộc Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	Quận 9	5ha	2008 - 2009	50.000	150	-50	-50	
138	Đầu tư xây dựng công trình đê bao ngăn lũ ven sông Sài Gòn, quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	L = 11.340m, tường chắn BTCT và 30 điểm cống	2008 - 2010	92.020	843	-500	-500	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
139	Lập dự án nạo vét cải tạo kênh tiêu Đồng Tiến	Quận 12	Lắp đặt cống bê tông cốt thép từ đường kính 1.000mm đến cống hộp 2m x 2m, gia cố đá xây ở hạ lưu	2007 - 2008	58.000	300	-150	-150	
140	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Phạm Huy Thông, quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	830m cống hộp, 670m mương hở, làm đường 2 bên rộng 12 m/bên	2007 - 2008	120.000	300	-150	-150	
141	Lập dự án cải tạo rạch Bà Miêng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	Đoạn 1: 958m cống hộp phía trên là dải phân cách và làm đường 2 bên rộng 5,5 m/bên; Đoạn 2: 765m mương hở và làm đường 2 bên rộng 8,5 m/bên	2007 - 2009	453.000	600	-550	-550	
142	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Tần, quận 8	Quận 8	640m cống các loại, MR đường: từ Tạ Quang Bửu đến cầu Xáng (từ 5m lên 40m) dài 474m	2007 - 2008	63.600	300	-290	-290	
143	Lập dự án nạo vét cải tạo rạch cầu Ngang, quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	Nạo vét 8.265m <sup>3</sup> , đặt mương bê tông 70m, kè bờ 704m, đặt cống tròn 1.200mm, cống hộp 2m và 1,6m	2007 - 2008	19.654	200	-150	-150	



Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
144	Lập dự án nạo vét rạch Vĩnh Bình, quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	Nạo vét 3km, kè bảo vệ bờ sông 2.128 mét	2007 - 2009	29.151	300	-150	-150	
145	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Lợi - Nguyễn Văn Bảo	Quận Gò Vấp	976m cống các loại (mở rộng đường: 16m)	2007 - 2008	36.923	300	-150	-150	
146	Lập dự án nạo vét và kè bờ rạch Năng	Quận 8	2.506m, bề rộng đáy 6m, kè bằng cọc bê tông cốt thép, giải tỏa 92 hộ, giải tỏa trắng 46 hộ	2007 - 2009	122.700	500	-300	-300	
147	Lập dự án xây dựng kè chắn sóng lần biển xã Thạnh An	Huyện Cần Giờ	2km dài	2007 - 2008	25.000	300	-150	-150	
148	Lập dự án nạo vét cải tạo rạch Cầu Suối, quận 12	Quận 12	Xây lắp cống bê tông cốt thép đường kính 1.000mm, cống hộp 2m x 2m, gia cố mái bằng đá xây ở hạ lưu	2007 - 2008	74.000	300	-200	-200	
149	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước và mở rộng đường Võ Văn Vân (đoạn 1)	Huyện Bình Chánh	Xây dựng hệ thống thoát nước trên chiều dài 2.500m	2007 - 2008	60.000	300	-200	-200	
150	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Dương Đình Cúc	Huyện Bình Chánh	Xây dựng hệ thống thoát nước trên chiều dài 2.600m	2007 - 2008	36.000	300	-200	-200	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
151	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Trần Đại Nghĩa (từ cầu Cái Trung đến ranh Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân)	Huyện Bình Chánh	Xây lắp 4.531m cống thoát nước	2007 - 2008	56.000	200	-100	-100	
152	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Đào Trí	Quận 7	Xây dựng hệ thống thoát nước trên chiều dài 1.700m	2007 - 2008	62.832	300	-250	-250	
153	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Hoàng Quốc Việt	Quận 7	Xây dựng hệ thống thoát nước trên chiều dài 850m	2007 - 2008	23.323	300	-250	-250	
154	Lập dự án xây dựng hệ thống thoát nước khu trung tâm huyện lỵ Củ Chi	Huyện Củ Chi	Xây dựng hệ thống thoát nước trên chiều dài 27.200m	2007 - 2008	33.400	200	-100	-100	
155	Lập dự án nâng cấp, cải tạo đường và hệ thống thoát nước đường Trần Bình Trọng	Quận 10	Mở đường và xây dựng hệ thống thoát nước trên chiều dài khoảng 1.000m	2007 - 2008	99.200	300	-200	-200	
156	Lập dự án cải tạo rạch Bàu Trâu (từ kênh Tân Hóa đến kênh Hiệp Tân)	Quận 6, Quận Tân Phú	Nạo vét và xây dựng 3.000m kè	2007 - 2008	80.400	300	-200	-200	
157	Lập dự án lắp đặt cống hộp kênh liên xã (từ đường An Dương Vương đến đường Mã Lò)	Quận Bình Tân	Lắp đặt 1.948m cống hộp, kết hợp nâng cấp mở rộng mặt đường	2008	138.163	400	-300	-300	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
158	Đầu tư nạo vét kênh Thầy Cai - An Hạ	Huyện Củ Chi	25km	2007 - 2009	49.993	500	-400	-400	
159	Lập dự án xây dựng hệ thống đê bao ngăn lũ khu B, xã Bình Lợi	Huyện Bình Chánh	Tưới tiêu cho 850ha	2007 - 2009	67.000	400	-200	-200	
160	Lập dự án xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn đoạn từ Láng The đến Sông Lu	Huyện Củ Chi	Ngăn lũ cho 1.150ha	2008 - 2010	72.000	500	-300	-300	
161	Lập dự án đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Sơn - rạch Cầu Đen xã An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi	Ngăn lũ cho 815ha	2009 - 2010	50.000	500	-300	-300	
162	Lập dự án đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Thai Thai - Cầu Bến Súc, xã Phú Mỹ Hưng	Huyện Củ Chi	Ngăn lũ cho 650ha	2009 - 2010	50.000	500	-300	-300	
163	Lập dự án sửa chữa nâng cấp đường nối từ đường Trường Chinh đến Dương Đức Hiền (hẻm 72)	Quận Tân Phú	698m x 12m	2007 - 2008	19.923	200	-200	-200	
164	Lập dự án sửa chữa nâng cấp đường nối từ đường Trường Chinh đến Dương Đức Hiền (khu 71 căn)	Quận Tân Phú	7.000m x 16m	2007 - 2008	13.700	200	-200	-200	
165	Lập dự án lắp đặt dải phân cách trên đường Xuyên Á (từ trạm 2 đến An Suong)	Quận Thủ Đức, quận 12	Lắp đặt dải phân cách dài 32,8km	2007 - 2008	18.833	100	-100	-100	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
166	Lập dự án xây dựng đường dân sinh hai bên và khai thác hệ thống quỹ đất bên dưới công trình cầu nổi Khu A Nam Sài Gòn	Quận 7	Xây dựng đường dân sinh	2007 - 2008	20.741	100	-100	-100	
167	Lập dự án chống sạt lở bờ sông Sài Gòn khu vực phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	Xây dựng 620m kè	2008	21.000	100	-100	-100	
168	Lập dự án xây dựng khu văn phòng các cơ quan bảo vệ môi trường của thành phố Hồ Chí Minh tại quận 7	Quận 7	10.502m <sup>2</sup>	2007 - 2008	50.400	200	-200	-200	
169	Xây dựng đường Lâm Viên Đồng Đình	Huyện Cần Giờ	3.525m tráng nhựa	2007 - 2008	37.120	100	-50	-50	
170	Lập dự án xây dựng cầu kênh Xáng Ngang	Huyện Bình Chánh	254m x 7m	2007 - 2008	30.000	200	-100	-100	
171	Lập dự án nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng)	Quận Thủ Đức	2.420m x 15m	2007 - 2008	65.000	200	-100	-100	
172	Lập dự án Cải tạo, mở rộng nút giao thông Ông Ích Khiêm - Bình Thới - Lãnh Binh Thăng, quận 11	Quận 11	Cải tạo nút giao bằng, các đường nối mở theo quy hoạch	2007 - 2008	76.980	200	-190	-190	
173	Lập dự án nâng cấp mở rộng đường Bưng Ông Thoàn	Quận 9	5.500m x 14m	2007 - 2008	127.000	500	-300	-300	
174	Lập dự án xây dựng cầu Phú Định (Bến Phú Định)	Quận 8	444m x 26,5m	2007 - 2008	2.000	200	-100	-100	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
175	Lập dự án xây dựng đường nối cầu Phú Định (từ đường Bến Phú Định đến đường Nguyễn Văn Linh)	Quận 8	1.362m x 20m	2007 - 2008	159.000	200	-190	-190	
176	Lập dự án sửa chữa, nâng cấp Tỉnh lộ 9, huyện Hóc Môn	Quận 12, huyện Hóc Môn	13.500m x 40m	2007 - 2008	300.000	500	-450	-450	
177	Lập dự án nâng cấp đường Nguyễn Văn Long - Quy Đức	Huyện Bình Chánh	1.107m x 1 3,5m (2 làn xe, lộ giới 30m)	2007 - 2008	12.000	200	-100	-100	
178	Lập dự án mở rộng đường Đồng Nai (từ Tô Hiến Thành đến Tam Đảo), quận 10	Quận 10	250m x 29m	2007 - 2008	6.800	200	-190	-190	
179	Lập dự án xây dựng tuyến đường Liên Tỉnh lộ 25B (giai đoạn 2)	Quận 2	3.900m x 60m + cầu H30 + Nâng cấp 1.625m	2007 - 2008	66.900	500	-400	-400	
180	Lập dự án sửa chữa nâng cấp cầu Băng Ky	Quận Bình Thạnh	73,5m x 13,5m HL93	2007 - 2008	128.710	500	-300	-300	
181	Lập dự án sửa chữa đường Tân Kỳ Tân Quý (Cộng Hòa - Lê Trọng Tấn)	Quận Bình Tân, quận Tân Phú	621m x 30m	2007 - 2008	460.000	500	-400	-400	
182	Lập dự án xây dựng nút giao thông cầu An Hạ	Huyện Củ Chi	85m cầu vượt, 520m đường dẫn vào cầu	2007 - 2008	237.900	500	-400	-400	
183	Lập dự án xây dựng mới đường ven sông Sài Gòn (đoạn qua khu 95ha phường An Phú)	Quận 2	1.630m x 20m (3 làn xe)	2007 - 2008	45.100	200	-150	-150	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
184	Lập dự án nâng cấp mở rộng đường Lã Xuân Oai	Quận 9	3.300m x 12m	2007 - 2008	130.000	500	-200	-200	
185	Lập dự án xây dựng đường Đông Nam - Tân Chánh Hiệp, quận 12	Quận 12	2.500m x 20m	2007 - 2008	57.000	500	-400	-400	
186	Lập dự án xây dựng đường liên phường Thới An - Thạnh Xuân (tuyến 1)	Quận 12	3.350m x 20m	2007 - 2008	322.721	300	-200	-200	
187	Lập dự án xây dựng đường Tỉnh lộ 8 (đoạn từ Tân Quy - Tỉnh lộ 9)	Huyện Củ Chi	7.086m x 20m	2007 - 2008	80.500	200	-100	-100	
188	Lập dự án nâng cấp mở rộng đường Trịnh Thị Miếng	Huyện Hóc Môn	5.000m x 20m	2007 - 2008	60.000	500	-200	-200	
189	Lập dự án cải tạo mở rộng đường Hoàng Phan Thái (Hương lộ 10), huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	1.967m x 20m, 3 làn xe (lộ giới 30m)	2007 - 2008	68.722	200	-100	-100	
190	Lập dự án nâng cấp mở rộng đường ấp 6 Hưng Long - Quy Đức	Huyện Bình Chánh	7.864m = 2.030m x 26m (4 làn xe) + 5.820m x 13,5m (2 làn xe)	2007 - 2008	107.000	200	-100	-100	
191	Lập dự án xây dựng đường Lương Văn Nho	Huyện Cần Giờ	5.000m x 22m	2007 - 2008	120.000	100	-50	-50	
192	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường Trường Thọ	Quận Thủ Đức	2.020m x 20m	2007 - 2008	140.000	200	-100	-100	
193	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Cửu Phú (Hương lộ 4)	Huyện Bình Chánh	7.170m x 26m	2007 - 2008	215.708	200	-100	-100	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
194	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Lộc (Hương lộ 80 từ đường Tỉnh lộ 10 đến ranh huyện Hóc Môn)	Huyện Bình Chánh	8.500m x 18m	2007 - 2008	361.265	200	-100	-100	
195	Lập dự án nâng cấp Tỉnh lộ 7	Huyện Củ Chi	23.000m x 12,5m	2007 - 2008	168.000	300	-200	-108	
196	Lập dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Kênh B (Láng Le - Bàu Cò)	Huyện Bình Chánh	3.235m x 24m	2007 - 2008	177.936	500	-400	-400	
197	Lập dự án cải tạo, nâng cấp đường Trần Đại Nghĩa (đường Tân Kiên - Bình Lợi) từ cầu Kênh B đến đường Thanh Niên, huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	4.886m x 14m	2007 - 2008	51.464	200	-100	-100	
198	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường liên ấp 3, 4, thị trấn Tân Túc	Huyện Bình Chánh	904m x 14m + 937m x 30m	2007 - 2008	80.999	200	-100	-100	
199	Lập dự án xây dựng cầu Rạch Cát, quận 8	Quận 8	Cầu H30- XB80 234mx 14m	2007 - 2008	92.000	500	-490	-490	
200	Lập dự án mở rộng đường vào chung cư 108/69 G-H đường Trần Quang Diệu, P.14, Q.3	Quận 3	513m x 10m	2007 - 2008	69.060	200	-100	-100	
201	Lập dự án xây dựng đường vành đai Công viên Văn hóa Đầm Sen, quận 11	Quận 11	830m x 16m	2007 - 2008	91.000	200	-190	-190	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
202	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường bờ tây kênh An Hạ (đoạn từ đường trục khu tiểu thủ công nghiệp An Hạ đến giáp ranh huyện Hóc Môn)	Huyện Bình Chánh	6.000m x 12,5m (2 làn xe, lộ giới 30m)	2007 - 2008	70.000	200	-100	-100	
203	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường bờ tây kênh An Hạ (đoạn từ TL10 đến đường trục chính của cụm dân cư làng nghề tiểu thủ công nghiệp An Hạ)	Huyện Bình Chánh	3.000m x 12,5m	2007 - 2008	45.700	200	-100	-100	
204	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình - Bến Bình Đông	Quận 8	6.450m x 20m	2007 - 2008	149.000	200	-190	-190	
205	Lập dự án nâng cấp đường 1011 Phạm Thế Hiển (đường trước khu vực trung tâm hành chính quận 8)	Quận 8	800m x 24m	2007 - 2008	15.960	200	-190	-190	
206	Lập dự án sửa chữa lớn nâng cấp đường Hồ Ngọc Lâm (đoạn từ cầu Bà Tiếng đến Đại lộ Đông Tây)	Quận Bình Tân	Nâng cấp đường lên BTNN	2007 - 2008	8.370	200	-100	-100	
207	Lập dự án sửa chữa lớn nâng cấp đường liên khu 2 - 5 (đoạn từ Tân Hòa Đông đến đường Hương lộ 2)	Quận Bình Tân	Nâng cấp đường lên BTNN, cải tạo vỉa hè và HTTN	2007 - 2008	3.890	200	-100	-100	



Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
208	Lập dự án sửa chữa lớn nâng cấp đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ Nguyễn Tất Thành đến cuối đường)	Quận 4	3.210m x 8m	2007 - 2008	4.350	200	-100	-100	
209	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ ngã ba Trường Chinh - Âu Cơ đến ngã ba Trường Chinh - Cộng Hòa)	Quận Tân Bình, quận Tân Phú	896m x 30m	2007 - 2009	680.000	500	-400	-400	
210	Lập dự án mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp	Quận 9	4,63km x 30m	2007 - 2008	291.407	500	-200	-200	
211	Lập dự án xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Văn Hưởng đến Xa lộ Hà Nội	Quận 9	550m x 25m	2007 - 2008	66.514	500	-300	-300	
212	Lập dự án xây dựng cầu Nam Lý (thay thế đập Rạch Chiếc)	Quận 2, quận 9	750m x 19m	2007 - 2008	260.000	500	-200	-200	
213	Lập dự án xây dựng đường nối từ nút giao thông Thủ Đức (Ngã ba Trạm 2 cũ) đến đường Lê Văn Việt	Quận 9	2.113m đường 4 làn xe	2007 - 2008	47.028	500	-200	-200	
214	Lập dự án nâng cấp, mở rộng cầu kinh Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	325m x 21m	2007 - 2008	293.688	500	-300	-300	
215	Lập dự án xây dựng mới cầu Rạch Chiếc trên Xa lộ Hà Nội	Quận 9	Cầu 10 làn xe, HL93	2007 - 2008	450.000	1.000	-500	0	
216	Lập dự án xây dựng đường xung quanh Trường Tiểu học phường 9, quận 4	Quận 4	230m x 21m	2007 - 2008	9.000	200	-150	-150	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
217	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường Thế Lữ	Huyện Bình Chánh	6.750m x 12m	2007 - 2008	114.500	200	-100	-100	
218	Lập dự án mở rộng, nâng cấp đường Huỳnh Văn Trí	Huyện Bình Chánh	1.000m x 23m	2007 - 2008	25.000	200	-100	-100	
219	Lập dự án sửa chữa nâng cấp đường Tỉnh lộ 15 (từ cầu Xáng đến cầu Bến Nảy), huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	11.900m x 35m	2007 - 2008	789.091	300	-100	-100	
220	Lập dự án nâng cấp, mở rộng đường Miếu Bình Đông	Quận Bình Tân	940m x 12m	2007 - 2008	13.100	200	-115	-115	
221	Lập dự án nâng cấp mở rộng đường số 16	Quận Bình Tân	470m x 12m	2007 - 2008	6.800	200	-110	-110	
222	Lập dự án sửa chữa nâng cấp Tỉnh lộ 15 (đoạn từ cầu Bến Nảy đến Tỉnh lộ 7), huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	10.450m x 35m	2007 - 2008	666.070	300	-100	-100	
223	Lập dự án sửa chữa nâng cấp Tỉnh lộ 15 (đoạn từ Tỉnh lộ 7 đến cầu Bến Súc), huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	10.579m x 35m	2007 - 2008	545.442	300	-100	-100	
224	Lập dự án nâng cấp, mở rộng hẻm 178 Hậu Giang	Quận 6	225m x 16m	2008	24.432	200	-100	-100	
225	Lập dự án phân loại rác tại nguồn trên địa bàn quận 10	Quận 10	Mua sắm trang thiết bị thực hiện thí điểm chương trình phân loại rác từ nguồn	2007 - 2008	29.546	100	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
226	Lập dự án phân loại rác tại nguồn trên địa bàn quận 4	Quận 4	Mua sắm trang thiết bị thực hiện thí điểm chương trình phân loại rác từ nguồn	2007 - 2008	25.312	100	-50	-50	
227	Lập dự án phân loại rác từ nguồn trên địa bàn quận 1	Quận 1	Mua sắm trang thiết bị thực hiện thí điểm chương trình phân loại rác từ nguồn	2007 - 2008	33.020	100	-50	-50	
228	Lập dự án phân loại rác từ nguồn trên địa bàn quận 5	Quận 5	Mua sắm trang thiết bị thực hiện thí điểm chương trình phân loại rác từ nguồn	2007 - 2008	21.420	100	-50	-50	
229	Lập dự án phân loại rác từ nguồn trên địa bàn huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	Mua sắm trang thiết bị thực hiện thí điểm chương trình phân loại rác từ nguồn	2007 - 2008	37.023	100	-50	-50	
230	Lập dự án bồi thường giải tỏa, trồng cây xanh cách ly Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố (giai đoạn 2)	Huyện Củ Chi	Đền bù 500ha	2007 - 2009	410.000	500	-200	-200	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
231	Lập dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố	Huyện Củ Chi	Xây dựng hệ thống đường giao thông, thoát nước, chiếu sáng... trên diện tích 822ha	2008 - 2009	970.262	600	-400	-400	
232	Lập dự án trồng rừng Khu Công nghiệp xử lý rác Long An	Tỉnh Long An	Trồng cây tràm cách ly diện tích khoảng 560ha (cách ly mỗi chiều 500m) trong tổng số 1.760ha đất của khu vực, nhằm bảo vệ đất, xây dựng các chốt bảo vệ tuần tra	2007 - 2008	18.000	200	-50	-50	
233	Lập dự án xây dựng Nhà khách Bộ Chỉ huy (tại Hồ Kỳ Hòa 2)	Quận 10	6.060m <sup>2</sup>	2007	45.800	300	-100	-100	
234	Lập dự án xây dựng kho dự trữ chiến lược Công an thành phố	Huyện Bình Chánh	Diện tích đất 2,2ha, xây dựng 1 kho xăng 1.500m <sup>3</sup> ; 2 kho phương tiện 2.592m <sup>2</sup> ; 2 kho đặc chủng 2.592m <sup>2</sup> , nhà làm việc và công trình phụ	2007 - 2008	58.720	300	-100	-100	
235	Lập dự án xây dựng trạm xử lý nước thải rạch Suối Nhum	Quận Thủ Đức	10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	2007 - 2009	123.000	500	-400	-400	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
236	Lập dự án trồng cây xanh cách ly Khu liên hợp xử lý rác Đa Phước	Huyện Bình Chánh	Trồng cây xanh trên diện tích 100ha	2007 - 2008	15.000	100	-50	-50	
237	Lập dự án xây dựng đường nội bộ, hệ thống trang thiết bị y tế của Trại Tạm giam Bồ Lá	Tỉnh Bình Dương	3.500m <sup>2</sup>	2007 - 2008	10.000	800	-700	-700	
238	Lập dự án xây dựng cầu tàu Trạm kiểm soát số 5 thuộc Phòng CSGT Đường thủy	Huyện Cần Giờ	1.200m <sup>2</sup>	2007 - 2008	3.000	600	-500	-500	

**DANH MỤC DỰ ÁN NGỪNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2008**

(Danh mục dự án chưa thật sự cấp bách, không mang lại hiệu quả)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>				<b>4.911.150</b>	<b>5.330</b>	<b>-5.330</b>	<b>-5.330</b>	
	<b>Công trình chuẩn bị đầu tư</b>		-		<b>4.911.150</b>	<b>5.330</b>	<b>-5.330</b>	<b>-5.330</b>	
1	Lập dự án xây dựng Trạm điều trị và huấn luyện điều trị bệnh cho bò, huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	Diện tích Trạm 3.000m <sup>2</sup> , diện tích xây dựng nhà làm việc 105m <sup>2</sup> ; trại bò 317m <sup>2</sup>	2007 - 2008	5.000	100	-100	-100	
2	Lập dự án xây dựng Trường Mầm non 9, quận 3	Quận 3	7 phòng, khối phụ	2008 - 2009	10.000	50	-50	-50	
3	Lập dự án xây dựng Trung tâm Kỹ thuật hướng nghiệp, Bồi dưỡng giáo dục	Quận Tân Phú	Xây mới 8 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	32.000	100	-100	-100	
4	Lập dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú	36 phòng, khối phụ	2007 - 2008	60.000	100	-100	-100	
5	Lập dự án cải tạo mở rộng Bệnh viện Tai Mũi Họng	Quận 3	3.000m <sup>2</sup>	2008 - 2009	60.000	100	-100	-100	
6	Lập dự án xây dựng Phòng khám đa khoa Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	50 giường	2007 - 2008	31.000	100	-100	-100	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
7	Lập dự án cải tạo 2 kênh thoát nước, nâng cấp đường nội bộ khu cách ly của Trung Tâm Giáo dục dạy nghề và Giải quyết việc làm Nhì Xuân	Huyện Hóc Môn	Đường 517m, nương dài 1.206m	2007 - 2008	9.750	100	-100	-100	
8	Lập dự án xây dựng đường N8	Quận 9		2008	12.000	500	-500	-500	
9	Lập dự án đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên	Quận 9	30ha	2008 - 2009	45.000	150	-150	-150	
10	Lập dự án xây dựng kè đá chống sạt lở khu dân cư xã Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	Kè đá 2.451m, đường giao thông 2.344m rộng 7m	2007 - 2008	85.000	500	-500	-500	
11	Lập dự án xây dựng đường nối kho B đến ngã 3 Nhơn Đức	Huyện Nhà Bè	4.650m x 20m + 5 cầu H30	2007 - 2008	185.000	200	-200	-200	
12	Lập dự án xây dựng cầu rạch Rô Đa Phước	Huyện Bình Chánh	173,76m x 10m (2 làn xe) + 483m đường dẫn	2007 - 2008	28.000	200	-200	-200	
13	Lập dự án xây dựng cầu Bình Quới	Quận Thủ Đức, quận Bình Thạnh	1.000m quy mô 4 làn xe	2007 - 2008	1.470.000	300	-300	-300	
14	Lập dự án xây dựng đường trục Bắc Nam, giai đoạn 3	Huyện Nhà Bè, quận 7	7.300m x 28,5m	2008	100	100	-100	-100	
15	Lập dự án xây dựng cầu Rạch Đĩa trên tuyến đường Bắc Nam, giai đoạn 3	Huyện Nhà Bè, quận 7	290m x 28,5m	2008	100	100	-100	-100	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
16	Lập dự án xây dựng cầu Bà Chiêm trên tuyến đường Bắc Nam, giai đoạn 3	Huyện Nhà Bè	290m x 28,5m	2008	100	100	-100	-100	
17	Lập dự án xây dựng cầu Phước Kiển trên tuyến đường Bắc Nam, giai đoạn 3	Huyện Nhà Bè	290m x 28,5m	2008	100	100	-100	-100	
18	Lập dự án nâng cấp, mở rộng Xa lộ Hà Nội (từ ngã tư Bình Thái đến cầu Suối Cái)	Quận 9	3.400m x 48m	2007 - 2008	531.000	100	-100	-100	
19	Lập dự án nâng cấp, mở rộng Xa lộ Hà Nội (từ cầu Sài Gòn đến ngã tư Bình Thái)	Quận 2, quận 9	5.600m x 48m	2007 - 2008	783.000	100	-100	-100	
20	Lập dự án nâng cấp, mở rộng Xa lộ Hà Nội (từ cầu Suối Cái đến cầu Đồng Nai)	Quận 9	7.500m x 30m	2007 - 2008	1.171.000	100	-100	-100	
21	Lập dự án cải tạo mở rộng Bảo tàng Mỹ thuật	Quận 1	10.000m <sup>2</sup>	2008 - 2009	63.000	150	-150	-150	
22	Lập dự án đầu tư xây dựng Trạm khuyến nông Nhị Xuân	Huyện Bình Chánh	10ha, DTXD khu văn phòng và thí nghiệm 800m <sup>2</sup> . 7 khu chức năng 5,6ha; các công trình phụ 2,8ha, 7.000m <sup>2</sup> nhà kính	2007 - 2008	9.000	200	-200	-200	



Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
23	Lập dự án trùng tu nhà cụ Vương Hồng Sển để thành Nhà Bảo tàng	Quận Bình Thạnh	666m <sup>2</sup>	2008	3.000	30	-30	-30	
24	Lập dự án xây dựng mới Sở Chỉ huy Quân sự huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2ha	2007 - 2008	20.000	300	-300	-300	
25	Lập dự án xây dựng tượng đài Biệt động Sài Gòn	Quận 1	Xây dựng tượng đài	2008 - 2009	25.000	100	-100	-100	
26	Lập dự án xây dựng tượng đài Nam Bộ kháng chiến	Quận 1	Xây dựng tượng đài	2008	25.000	100	-100	-100	
27	Lập dự án xây dựng mở rộng Bảo tàng Lịch sử Việt Nam	Quận 1	10.000m <sup>2</sup>	2008 - 2009	60.000	200	-200	-200	
28	Lập dự án xây dựng mở rộng Bảo tàng thành phố	Quận 1	7.000m <sup>2</sup>	2008	85.000	150	-150	-150	
29	Lập dự án doanh trại Trung tâm Cảnh sát PCCC khu vực 2	Quận 3	Xây dựng mới 3.800m <sup>2</sup>	2007 - 2009	11.400	100	-100	-100	
30	Lập dự án doanh trại Trung tâm Cảnh sát PCCC khu vực 9	Quận Bình Thạnh	Xây dựng mới 3.800m <sup>2</sup>	2007 - 2009	11.400	100	-100	-100	
31	Lập dự án xây dựng nhà luyện tập thể thao đa năng, sân tennis Trường Thiếu sinh quân	Huyện Củ Chi	DT sàn xây dựng: 2.119m <sup>2</sup>	2008	14.000	100	-100	-100	
32	Lập dự án xây dựng mô hình tưới tiết kiệm xã Nhuận Đức	Huyện Củ Chi	Tưới 5ha	2007 - 2008	900	50	-50	-50	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
33	Lập dự án lắp đặt 10 trạm thu vệ tinh tại các tỉnh	Các tỉnh	Thiết bị chuyên dùng	2008 - 2009	2.300	50	-50	-50	
34	Lập dự án đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng Khu tưởng niệm liệt sỹ Tết Mậu Thân	Huyện Bình Chánh	12ha	2008 - 2009	36.000	300	-300	-300	
35	Lập dự án hiện đại hóa trưng bày Bảo tàng Chứng tích chiến tranh	Quận 3	150.000 người/năm	2008 - 2009	27.000	200	-200	-200	

Biểu số 3

## DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ GIẢM TIỀN ĐỘ TRONG NĂM 2008 SAU KHI RÀ SOÁT LẠI

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>				<b>5.830.310</b>	<b>501.161</b>	<b>-264.342</b>	<b>-273.554</b>	
	<b>Công trình chuyển tiếp</b>				<b>4.971.501</b>	<b>441.293</b>	<b>-221.392</b>	<b>-228.142</b>	
1	Xây dựng hệ thống khai thác và xử lý nước ngầm khu thương mại Bình Điền	Quận 8	900m <sup>3</sup> /ngày đêm	2003 - 2008	6.330	2.000	-2.000	-2.000	
2	Sửa chữa cống vòm đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 3, quận 1	1.245m cống	2006 - 2009	9.918	2.000	-2.000	-2.000	
3	Sửa chữa cống vòm đường Hai Bà Trưng	Quận 1	2.695m cống	2006 - 2009	10.533	2.000	-2.000	-2.000	
4	Sửa chữa cống vòm đường Đinh Tiên Hoàng	Quận 1	Lắp đặt 633m cống và hầm ga các loại	2006 - 2008	4.997	4.000	-4.000	-4.000	
5	Xây dựng đường nối kho C vào trung tâm huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	1.588m x 25m tráng nhựa	2006 - 2008	46.149	2.000	-2.000	-2.000	
6	Sửa chữa nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Hữu Dật	Quận Tân Phú	770m x 16m	2007 - 2008	17.235	5.000	-5.000	-5.000	
7	Xây dựng cầu Rạch Đôn	Huyện Cần Giờ	171,78m x 13,25m	2004 - 2007	29.620	1.800	-1.800	-1.800	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
8	Xây dựng trụ sở Công an huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	7.160m <sup>2</sup>	2006 - 2008	19.761	2.000	-2.000	-2.000	
9	Xây dựng công viên hành lang tuyến ống nước dọc Xa lộ Hà Nội - Giai đoạn 2 (đoạn từ cầu Sài Gòn đến cầu Rạch Chiếc và khu vực trước Nhà máy nước Thủ Đức)	Quận 2, quận Thủ Đức	78.624m <sup>2</sup>	2006 - 2009	5.030	3.500	-3.500	-3.250	
10	Dự án cải thiện môi trường nước thành phố Hồ Chí Minh lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đò - Tẻ (giai đoạn 2) JBIC	Huyện Bình Chánh, quận 10, quận 11, quận 4, quận 5, quận 6	Cải tạo 6.020m kênh; Cải tạo hệ thống thoát nước mưa; Lắp đặt 16.970m cống chung; Xây dựng 84 giếng tách dòng; Mở rộng trạm bơm tiếp nước thải công suất lên 640.000 m <sup>3</sup> /ngày; Xây dựng cống chuyển tải nước thải; Mở rộng nhà máy xử lý nước thải.	2007 - 2013	1.247.600	50.000	-30.000	-30.000	
11	Xây dựng Trung tâm Giồng thủy sản nước ngọt TP.HCM	Huyện Củ Chi	500 triệu cá bột/năm; 100 triệu cá giống/năm; 25 triệu PL/năm	2004 - 2008	33.358	5.000	-4.000	-2.000	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
12	Xây dựng Trường Tiểu học Quới Xuân	Quận 12	Xây mới 22 phòng học và khối công trình phục vụ giảng dạy	2005 - 2008	18.062	3.000	-2.000	-2.000	
13	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Phước Kiên 1, cơ sở 2	Huyện Nhà Bè	20 phòng học	2004 - 2008	28.280	5.200	-5.000	-5.000	
14	Xây dựng Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 7	Quận 7	16 phòng và khối phụ	2007 - 2008	21.118	5.000	-4.900	-4.900	
15	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Nhơn Đức, Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	30 phòng, khối hành chính, khối phụ	2005 - 2008	28.428	3.000	-2.000	-2.000	
16	Xây dựng mở rộng và sửa chữa nâng cấp Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	Quận 3	Xây dựng 4 phòng học nâng năng lực lên 45 phòng học	2005 - 2008	16.946	4.500	-3.000	-3.000	
17	Xây dựng mới Trường THPT An Phú, quận 2	Quận 2	36 phòng và khối phụ	2006 - 2008	34.270	8.000	-5.000	-5.000	
18	Xây dựng Trường Tiểu học phường Tân Tạo A	Quận Bình Tân	30 phòng học và khối phụ	2006 - 2008	25.541	5.000	-1.837	-1.837	
19	Xây dựng Trường Mẫu giáo Tuổi thơ 12, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	10 phòng học, khối phụ	2006 - 2008	12.350	2.743	-2.040	-2.040	
20	Xây dựng Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ	Quận 7	30 phòng, hội trường đa năng, hành chính, khối phụ	2007 - 2008	33.767	5.000	-4.900	-4.900	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
21	Sửa chữa nâng cấp phòng điều trị bỏng và mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Nhân dân 115	Quận 10	Sửa chữa phòng điều trị và mua sắm trang thiết bị y tế chuyên ngành	2007 - 2008	9.058	4.000	-1.000	-1.000	
22	Xây dựng mới Trung tâm trọng điểm cai nghiện ma túy thành phố - giai đoạn 2 (Bệnh viện Nhân ái)	Tỉnh Bình Phước	1.700 học viên	2006 - 2008	44.853	5.000	-4.000	-4.000	
23	Xây dựng khu dân cư Nhị Xuân (giai đoạn 1)	Huyện Hóc Môn	06 lô chung cư	2005 - 2008	105.686	10.000	-1.000	-1.000	
24	Xây dựng hệ thống đường nội khu, chiếu sáng, thoát nước mưa cho khu Công viên Phần mềm Quang Trung	Quận 12	Xây dựng 6.417 mét dài đường; mặt cắt ngang đường từ 6 đến 15 mét	2004 - 2008	50.040	5.000	-4.500	-4.500	
25	Cải tạo, nạo vét, kè bờ suối Gò Cát, suối Cái và nhánh suối Tiên	Quận 9	Dài 6.870m, rộng 2,5 - 7,5m, 2 bờ rộng 5,5 - 14,5m	2004 - 2009	120.719	10.000	-1.000	-1.000	
26	Mua sắm thiết bị phòng thí nghiệm công nghệ vi mạch bán dẫn và phòng thí nghiệm nghiên cứu vật liệu Nano tại Khu Công nghệ cao TP	Quận 9	01 hệ thống	2007 - 2008	190.138	45.000	-5.000	0	
27	Xây dựng khu thương mại Bình Điền (giai đoạn 1)	Quận 8	Diện tích khuôn viên giai đoạn 1 là 24,7ha	2003 - 2008	47.305	5.000	-3.000	-3.000	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
28	Xây dựng hệ thống tiêu thoát nước rỗng Sơ Rơ, rỗng Tùng, rạch Ba Thôn	Quận 12	Ngăn lũ, giải quyết ô nhiễm cho lưu vực 2 phường Thạnh Xuân, Thạnh Lộc, 465ha, chống úng ngập cho 1.500ha	2002 - 2009	17.007	3.000	-2.900	-2.900	
29	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực Đình Bộ Lĩnh - Chu Văn An - Bùi Đình Túy - Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	11.479m công các loại	2005 - 2008	94.497	7.000	-2.000	-2.000	
30	Công trình kiểm soát nước triều rạch Vắn Thánh	Quận Bình Thạnh	60.000m <sup>3</sup> /giờ	2006 - 2008	94.764	5.300	-4.800	-4.800	
31	Nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh từ cầu Tham Lương đến ngã tư An Sương	Quận Tân Bình, quận 12	3.736m x 60m	2004 - 2008	527.536	10.000	-7.500	-7.500	
32	Xây dựng cầu Hoàng Hoa Thám (Cầu Bông 2)	Quận 1, quận Bình Thạnh	103m x 14m cầu H30 - XB80.0	2006 - 2008	119.570	10.000	-2.700	-2.700	
33	Xây dựng cầu Tắc Tây Đen, huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	93m cầu	2005 - 2008	20.946	5.000	-2.000	-2.000	
34	Xây dựng nút giao thông đầu cầu Kênh Tẻ, quận 4	Quận 4	460m x 25m, 257m x 20m	2006 - 2008	42.278	5.000	-4.000	-4.000	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
35	Xây dựng cầu Rạch Địa	Huyện Nhà Bè	280m x 10,7m, 290m x 14,5m	2006 - 2008	40.870	5.000	-4.500	-4.500	
36	Xây dựng đường Đông Bắc xung quanh khu Công viên Phần mềm Quang Trung, quận 12	Quận 12	1.612m x 25m	2004 - 2008	9.825	1.000	-500	-500	
37	Xây dựng đường Hoàng Quốc Việt nối dài (tên cũ: Xây dựng đường Bình Thung cũ nối dài)	Quận 7	594,4m x 23m	2005 - 2008	16.673	1.500	-1.200	-1.200	
38	Sửa chữa Hương lộ 70, huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2.100m x 20m BTNN	2007 - 2008	33.082	10.000	-8.000	-8.000	
39	Sửa chữa nâng cấp Hương lộ 60	Huyện Hóc Môn	2.361m bê tông nhựa nóng	2006 - 2008	31.947	10.000	-8.000	-8.000	
40	Xây dựng cầu Mỹ Thuận	Quận 6	25,2m x 10,5m	2007 - 2009	3.090	500	-400	-400	
41	Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Bạch	Quận Tân Bình, quận Gò Vấp	5.765m đường	2007 - 2008	225.602	10.000	-1.000	-1.000	
42	Nâng cấp và mở rộng đường Đặng Công Bình	Huyện Hóc Môn	6.990m x 13,5m	2006 - 2008	107.540	15.000	-3.000	-3.000	
43	Xây dựng công trình cầu Xây Dựng	Quận 9	43,6m x 11m H30	2007 - 2009	28.575	7.000	-6.500	-6.500	
44	Cải tạo nâng cấp cầu Đinh Bộ Lĩnh, quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	18,4m x 36m	2007 - 2009	9.448	2.500	-2.300	-2.300	



Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
45	Giải phóng mặt bằng để xây dựng nút giao thông Gò Dưa	Quận Thủ Đức	Nút giao thông khác mức	2003 - 2008	116.033	6.000	-4.000	-4.000	
46	Sửa chữa nâng cấp cụm đường khu phố 6 - 8, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Quận Tân Phú	Cải tạo 543m đường ngõ phố và đường nội bộ khu nhà ở	2006 - 2008	18.204	9.200	-4.000	-4.000	
47	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Chí	Quận Tân Phú	464m x 14m	2006 - 2008	9.516	5.600	-5.000	-5.000	
48	Xây dựng Nhà thi đấu thể dục thể thao Phú Thọ	Quận 11	5.000 khán giả	2000 - 2007	140.000	7.500	-5.000	-5.000	
49	Khai thông tuyến đường thủy nối sông Sài Gòn - sông Đồng Nai qua ngã Rạch Chiếc	Quận 9, quận 2	13.613m <sup>3</sup> nạo vét	2005 - 2008	61.413	3.500	-3.400	-3.400	
50	Cải tạo rạch Xóm Củi	Quận 8	6.510m kênh nạo vét	2004 - 2008	21.660	4.200	-3.000	-3.000	
51	Xây dựng mới Sở Chỉ huy Quân sự huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.819m <sup>2</sup>	2006 - 2007	25.845	5.000	-3.000	-3.000	
52	Chương trình, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Phát triển CNTT	2003 - 2008	360.000	45.000	-11.465	-11.465	
53	Đầu tư di dời, tháo dỡ và thu hồi đất để xây dựng trung tâm hành chính quận 4	Quận 4	Diện tích đất 4.800m <sup>2</sup> ; diện tích sàn xây dựng 8.500m <sup>2</sup>	2005 - 2008	84.320	10.000	-9.500	-9.500	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
54	Xây dựng trung tâm hành chính quận Tân Bình	Quận Tân Bình	Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.552,42m <sup>2</sup>	2005 - 2008	35.577	5.000	-1.000	-1.000	
55	Cải tạo Nhà hát Ca múa nhạc dân tộc Bông Sen	Quận 1	250 chỗ	2007 - 2008	10.807	2.750	-2.250	-2.250	
56	Dự án phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tại Việt Nam - Tiểu dự án Tp.HCM	TPHCM	Hỗ trợ kỹ thuật	2006 - 2010	40.784	5.000	0	-4.000	
57	Bồi thường giải tỏa Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước	Huyện Bình Chánh	Đền bù 258ha	2004 - 2008	407.000	20.000	0	-10.000	
<b>Chi trả thi công ứng vốn</b>			-		<b>7.493</b>	<b>6.307</b>	<b>-4.000</b>	<b>-4.000</b>	
1	Xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 3	Quận 3	15 phòng học, khối hành chính, khối phụ	2006 - 2008	7.493	6.307	-4.000	-4.000	Đã chuyển qua danh mục công trình chuyển tiếp
<b>Công trình khởi công mới</b>			-		<b>111.268</b>	<b>11.611</b>	<b>-9.300</b>	<b>-8.362</b>	
1	Xây dựng mở rộng Trường Phổ thông trung học Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	9 phòng học	2007 - 2008	14.564	2.000	-1.700	-1.700	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
2	Xây dựng, sửa chữa nâng cấp Trường THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	Xây dựng mới 8 phòng học, sửa chữa 49 phòng học	2007 - 2008	16.859	2.000	-1.700	-1.700	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học phường 5, quận 8	Quận 8	30 phòng học và khối phụ	2007 - 2008	30.840	2.000	-1.700	-760	
4	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Định (phường 16, quận 8 - giai đoạn 2)	Quận 8	Khu tập luyện và thi đấu thể thao đa năng, nhà quản lý điều hành	2007 - 2009	42.849	1.500	-1.200	-1.200	
5	Sửa chữa cải tạo khu bông Bệnh viện Cấp cứu Trung Vương	Quận 10	5.000m <sup>2</sup>	2007 - 2008	1.168	1.118	-800	-802	
6	Sửa chữa, cải tạo phòng khám tâm thần trẻ em của Bệnh viện Tâm thần	Quận 5	800m <sup>2</sup>	2007 - 2008	2.995	1.000	-700	-700	
7	Mua sắm trang thiết bị y tế của Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Y tế	Quận 10	Thiết bị y tế chuyên môn	2007 - 2008	1.993	1.993	-1.500	-1.500	
<b>Chuẩn bị thực hiện dự án</b>			-		<b>740.048</b>	<b>41.950</b>	<b>-29.650</b>	<b>-33.050</b>	
1	Xây dựng mới Trường Trung học phổ thông Tăng Nhơn Phú A, quận 9	Quận 9	44 phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục phụ	2007 - 2009	36.443	5.000	-4.000	-4.000	
2	Xây dựng Trường Tiểu học Huỳnh Mẫn Đạt	Quận 5	20 phòng học và khối công trình phụ	2007 - 2008	11.398	2.000	-1.500	-1.500	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
3	Xây dựng Trường Tiểu học Phước Kiển 4	Huyện Nhà Bè	20 phòng, khối phụ	2007 - 2008	15.328	1.300	-1.200	-1.200	
4	Xây dựng mở rộng Trường Tiểu học Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn	Xây mới thêm 10 phòng, 30 phòng	2007 - 2008	19.449	850	-450	-450	
5	Xây dựng mới Trường Trung học phổ thông Tây Thạnh	Quận Tân Phú	36 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	57.000	3.800	-2.000	-2.000	
6	Xây dựng Trường Tiểu học Thới An, quận 12	Quận 12	20 phòng học, các phòng chức năng và khối phụ	2007 - 2008	14.836	1.000	-500	-500	
7	Xây dựng Trường Mầm non Sơn Ca 6, quận 12	Quận 12	18 phòng học và khối công trình phục vụ giảng dạy	2007 - 2008	11.574	1.000	-500	-500	
8	Xây dựng mở rộng Trường Mẫu giáo Sen Hồng 1 - Phạm Văn Cội	Huyện Củ Chi	11 nhóm trẻ, khối phụ	2008 - 2009	11.721	300	-100	-100	
9	Xây dựng Trường Phổ thông trung học Bình Tân	Quận Bình Tân	45 phòng, khối phụ. Diện tích 2,16ha	2007 - 2008	53.673	7.400	-7.000	-7.000	
10	Xây dựng Trường THPT Bình Trị Đông A	Quận Bình Tân	36 phòng, khối phụ. Diện tích 1,5ha	2006 - 2008	43.447	10.000	-9.500	-9.500	
11	Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Tân Phú	Quận Tân Phú	18 phòng học và khối chức năng	2007 - 2008	22.864	1.700	-500	-500	

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí 2008	Kế hoạch điều chỉnh sau khi rà soát	Thực tế đã trình	Ghi chú
12	Xây dựng mới khu khám, chẩn đoán và phát hiện sớm bệnh ung thư của Bệnh viện Ung Bướu	Quận Bình Thạnh	100.000 người/năm	2006 - 2008	52.000	1.000	-800	-800	
13	Xây dựng Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ Lợi (trong khu 174ha)	Quận 2	45 phòng học + khối phụ	2007 - 2008	41.075	2.800	0	-1.800	
14	Xây dựng Trường THPT Thị trấn Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	40 phòng học, khối phụ	2006 - 2008	43.840	1.800	0	-1.600	
15	Xây dựng Trung tâm y tế chuyên sâu Trung tâm Đào tạo Cán bộ Y tế	Quận 10	Thiết bị y tế, 2.000m <sup>2</sup>	2006 - 2008	33.400	1.000	-800	-800	
16	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng trung tâm, viện, trường y tế	Huyện Củ Chi	1.059.800m <sup>2</sup>	2008 - 2009	272.000	1.000	-800	-800	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2008/NQ-HĐND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2008*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về thu lệ phí địa chính, lệ phí đăng ký giao dịch đảm bảo  
và không thu phí dự thi, dự tuyển trên địa bàn  
thành phố Hồ Chí Minh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 2663/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu lệ phí địa chính, lệ phí đăng ký giao dịch đảm bảo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Tờ trình số 3747/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc không thu phí dự thi, dự tuyển; Báo cáo thẩm tra số 151/BCTT-KTNS ngày 24 tháng 6 năm 2008 và số 152/BCTT-KTNS ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Tờ trình số 2663/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu lệ phí địa chính, lệ phí đăng ký giao dịch đảm bảo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Tờ trình số 3747/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc không thu phí dự thi, dự tuyển (đính kèm Biểu mức thu lệ phí).

1. Miễn thu lệ phí địa chính khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân ở các huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giờ.
2. Việc quản lý và sử dụng lệ phí địa chính ở các quận còn lại (trừ Mục 1) thực

hiện như sau: cơ quan thu lệ phí được giữ lại 10% số tiền lệ phí địa chính thu được, nộp ngân sách nhà nước 90%. Khoản 10% tổng số tiền thu lệ phí để lại, cơ quan thu lệ phí được phép chi theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

3. Việc quản lý và sử dụng lệ phí giao dịch đảm bảo thực hiện như sau: cơ quan thu lệ phí được giữ lại 50% số tiền lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm thu được, nộp ngân sách nhà nước 50%. Khoản 50% tổng số tiền thu lệ phí để lại, cơ quan thu lệ phí sử dụng cho công tác phục vụ thu phí và quyết toán theo chế độ quy định hiện hành tại Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Từ 01 tháng 8 năm 2008.

4. Không thu khoản phí dự thi, dự tuyển vào các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông theo Công văn số 5706/BTC-CST ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính.

Thời gian thực hiện: Sau khi được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ ĐỊA CHÍNH***(Kèm theo Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND**ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		
			Cá nhân, hộ gia đình		Tổ chức
			Tại các quận	Tại các huyện	
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng /giấy	25.000	0	100.000
2	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	đồng /lần	15.000	7.500	20.000
3	Trích lục bản đồ hoặc các văn bản cần thiết trong hồ sơ địa chính:				
	- Trích lục văn bản	đồng /lần	10.000	5.000	20.000
	- Trích lục bản đồ	đồng /lần	10.000	5.000	20.000
4	Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng /lần	20.000	10.000	20.000
5	Xác nhận tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất	đồng /lần	20.000	10.000	20.000



**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM***(Kèm theo Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND**ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	đồng/trường hợp	60.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	đồng/trường hợp	50.000
3	Đăng ký gia hạn giao dịch bảo đảm	đồng/trường hợp	40.000
4	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	đồng/trường hợp	40.000
5	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm	đồng/trường hợp	10.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ huy  
Phòng, chống lụt, bão thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 168/HĐBT ngày 19 tháng 5 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão các cấp và các ngành;

Căn cứ Quyết định số 63/2002/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố tại Tờ trình số 138/TTr-PCLB ngày 18 tháng 6 năm 2008,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Làm việc của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2008/QĐ-UBND  
ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

**Điều 2.** Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố được thành lập và kiện toàn theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố đảm nhận nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng cán bộ, công chức, bộ máy của đơn vị để giúp việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố có con dấu riêng, được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố có các cơ quan thường trực để chỉ đạo, điều hành, tổ chức điều phối thực hiện nhiệm vụ của Ban:

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố:

- Địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh;

- Điện thoại: 8.297.614, 8.292.618;

- Fax: 8.294.764;

- E-mail: [snn@tphcm.gov.vn](mailto:snn@tphcm.gov.vn);

- Website: [www.sonongnghiep.hochiminhcity.gov.vn](http://www.sonongnghiep.hochiminhcity.gov.vn).

2. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố là Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố):

- Địa chỉ: lầu 2, số 176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh;

- Điện thoại: 8.297.598, 8.257.446, 8.233.811;

- Fax: 8.232.742, 8.233.811;

- E-mail: banchihuypclb@hcm.fpt.vn, cctlpclb.snn@tphcm.gov.vn;

- Website: www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn.

3. Cơ quan Thường trực Tìm kiếm cứu nạn là Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố:

- Địa chỉ: số 291 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh;

- Điện thoại: 069.652.005, 069.652.006;

- Fax: 8.656.234, 8.249.329.

4. Cơ quan Thường trực Phòng và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần là Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố:

- Địa chỉ: số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh;

- Điện thoại: 8.231.808, 8.293.661;

- Fax: 8.231.806.

- E-mail: stnmt@tphcm.gov.vn, donre@hochiminhcity.gov.vn;

- Website: www.donre.hochiminhcity.gov.vn.

5. Khi xảy ra lụt, bão, động đất, sóng thần và các thiên tai khác, các cơ quan, tổ chức, địa phương báo cáo về Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố, đồng thời báo cáo về cơ quan thường trực liên quan đến loại thiên tai xảy ra.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG LỤT, BÃO THÀNH PHỐ**

**Điều 5.** Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố có nhiệm vụ

1. Thay mặt Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai; báo tin động đất, cảnh báo sóng thần; khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra và tìm kiếm, cứu nạn nhằm phát triển ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ an toàn, tính mạng và tài sản của nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. Đánh giá, rút kinh nghiệm công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, lũ, bão, triều cường, động đất, sóng thần và công tác tìm kiếm, cứu nạn hàng năm và các năm qua; trên cơ sở đó rà soát lại nhiệm vụ, phương án và kế hoạch phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của thành phố hàng năm, đảm bảo sát với thực tế và diễn biến của từng loại thiên tai. Thực hiện việc xây dựng phương án, kế hoạch và báo cáo cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ - ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Xây dựng kế hoạch trang bị và kiểm tra phương tiện, trang thiết bị, vật tư... phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chủ động và kịp thời chỉ đạo, điều động các lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, ứng cứu đối phó khi có tình huống đột xuất do thiên tai để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất; khắc phục hậu quả, sớm phục hồi sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật và ổn định đời sống nhân dân.

4. Tổ chức tập huấn, diễn tập cho các lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và nhân dân trong vùng thiên tai.

5. Lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu thu - nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão hàng năm cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết) và báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

#### **Điều 6. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố có quyền hạn**

1. Được điều động lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, ứng cứu các tình huống khẩn cấp do thiên tai gây ra.

2. Phê duyệt kế hoạch, phương án phòng, chống lụt, bão, thiên tai - tìm kiếm cứu nạn hàng năm của các quận - huyện và các Sở - ngành trên địa bàn thành phố.

3. Tham gia thẩm định các dự án, đề án có liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

4. Được sử dụng các nguồn kinh phí cấp cho hoạt động phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG LỤT, BÃO THÀNH PHỐ**

### **Điều 7. Trưởng ban**

1. Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
2. Phụ trách chung.
3. Trực tiếp chỉ đạo các tình huống khẩn cấp (bão, lũ, lụt, động đất, sóng thần, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn).
4. Chủ tài khoản Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố; quyết định mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, điều động Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố (theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ).
5. Quyết định duyệt chi từ nguồn ngân sách thành phố sử dụng cho công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, trong trường hợp số kinh phí phê duyệt lớn hơn 10 tỷ đồng phải thông qua Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tại kỳ họp.
6. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

### **Điều 8. Phó Trưởng ban Thường trực**

1. Phó Trưởng ban Thường trực là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, phụ trách công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai.
2. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban đi vắng.
3. Làm Thường trực của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố và chỉ đạo trực tiếp Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.
4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chỉ tiêu thu - nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão (doanh nghiệp, công dân) hàng năm và đề xuất sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở

Tài chính thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duyệt chi từ ngân sách thành phố.

### **Điều 9. Các Phó Trưởng ban**

1. Các Phó Trưởng ban phải là lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị, phụ trách theo lĩnh vực ngành và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại quận - huyện được Ủy ban nhân dân thành phố phân công theo quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Phó Trưởng ban theo các lĩnh vực:

a) Phó Trưởng ban phụ trách chống ngập:

Phụ trách công tác phòng, chống ngập, lụt và tiêu thoát nước trên địa bàn thành phố.

b) Phó Trưởng ban phụ trách thủy lợi - đê điều - thủy sản:

- Phụ trách vấn đề tiêu thoát nước, chống ngập úng ngoại thành và vùng nông thôn ở các quận ven;

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố phụ trách công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho ngư dân và các phương tiện hoạt động nghề cá trên biển.

**Điều 10.** Các Ủy viên phải là lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị, phụ trách lĩnh vực ngành và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai tại quận - huyện được Ủy ban nhân dân thành phố phân công theo quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

**Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố**

1. Nhiệm vụ:

a) Tham mưu cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố:

- Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố;

- Phối hợp với cơ quan có liên quan và các quận - huyện triển khai, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai;



- Kiểm tra (kết hợp cả việc đi thực tế), xem xét đề xuất đầu tư, duy tu, sửa chữa công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tập huấn, diễn tập và cấp trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của các địa phương, đơn vị;

- Xây dựng kế hoạch, phương án về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai; triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Quản lý các công trình, dự án đầu tư về phòng, chống lụt, bão, thiên tai; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện xây dựng công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai và quyết toán nguồn kinh phí được duyệt chi từ Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố;

- Kiến nghị các đơn vị quản lý hồ chứa điều tiết lưu lượng xả hợp lý trong thời điểm triều cường để giảm nguy cơ gây ngập úng.

b) Tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai trước, trong và sau mùa mưa bão, các vị trí sạt lở, các điểm úng ngập... để đề xuất biện pháp phòng tránh, xử lý, khắc phục kịp thời và xây dựng, cập nhật các loại bản đồ phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo phòng, chống lụt, bão, thiên tai.

c) Triển khai công tác thu - nộp, sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Cập nhật, tổng hợp các thông tin về khí tượng thủy văn, xả lũ, thiên tai, các thiệt hại do thiên tai gây ra và các nguồn cứu trợ, tài trợ cho công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

đ) Xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn định kỳ cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố. Tổng hợp báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố cho các cơ quan Trung ương, lãnh đạo thành phố theo quy định.

e) Thường xuyên báo cáo, thông tin tình hình chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiệt hại và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

g) Quản lý, sử dụng lao động, con dấu, tài sản, tài chính của Văn phòng Ban theo sự phân công, phân cấp của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

## 2. Quyền hạn:

a) Có ý kiến về kỹ thuật chuyên ngành các công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai được đầu tư từ Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và ngân sách thành phố.

b) Đề xuất Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét đầu tư, duy tu, sửa chữa công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tập huấn, diễn tập và cấp trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

c) Kiểm tra công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tiến độ thực hiện công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai và Quỹ Phòng, chống lụt, bão tại các địa phương.

## Chương IV

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

#### **Điều 12. Bộ máy giúp việc và chế độ làm việc của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố**

1. Giúp việc cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố là các cơ quan Thường trực theo từng lĩnh vực (gồm Thường trực Ban, Thường trực Tìm kiếm cứu nạn, Thường trực Phòng và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần) và Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

2. Chế độ làm việc của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố được quy định như sau:

a) Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố họp thường kỳ 02 lần trong năm. Trong trường hợp khẩn cấp có thể họp bất thường do Trưởng ban quyết định triệu tập.

b) Chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ cho các kỳ họp do Văn phòng Ban và cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố phối hợp chuẩn bị.

c) Giữa các kỳ họp, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố triển khai, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

#### **Điều 13. Chế độ trực ban**

1. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố trực ban và triển

khai công tác trực ban 24/24 giờ tại đơn vị mình khi có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ và các thiên tai khác. Trực tiếp kiểm tra hiện trường nơi xảy ra sự cố, thiên tai để chỉ đạo, phối hợp giải quyết. Thành phần tham gia trực ban được hưởng chế độ phụ cấp, bồi dưỡng theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế trực ban nghiêm túc, đúng quy định. Cụ thể, từ ngày 01 tháng 7 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm tổ chức trực ban vào các ngày nghỉ, ngày lễ; khi có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, xả lũ, triều cường, lốc xoáy, sạt lở đất, mưa to kéo dài và các thiên tai khác phải tổ chức trực ban 24/24 giờ.

#### **Điều 14. Mỗi quan hệ của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố**

1. Đối với Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn: Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, chuyên ngành và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố: Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời và đề xuất, tham mưu những vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Đối với các Sở - ngành thành phố, các cơ quan đóng trên địa bàn thành phố: Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Đối với các quận - huyện: Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố có trách nhiệm phối hợp triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

### **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15.** Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm triển khai và theo dõi

việc thực hiện Quy chế này, đồng thời tổng hợp những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão, các Sở - ngành thành phố và quận - huyện căn cứ Quy chế này xây dựng quy chế làm việc của đơn vị mình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng  
tại thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 872/TTr-STP-BTTP ngày 31 tháng 3 năm 2008, số 1656/STP-BTTP ngày 03 tháng 6 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 273/TTr-SNV ngày 12 tháng 5 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

**Phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND*

*ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

### **Phần I**

## **CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Luật Công chứng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

Điểm a khoản 5 Điều 11 Luật Công chứng quy định Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương và có các nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương để đáp ứng nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân.

2. Khoản 1 và 4 Điều 2 Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng quy định Sở Tư pháp xây dựng Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

### **II. YÊU CẦU THỰC TẾ**

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế - văn hóa - khoa học kỹ thuật với dân số lên đến 8 triệu người. Nhu cầu thực hiện các giao dịch dân sự, thương mại, kinh tế... tại thành phố là rất cao và sẽ gia tăng hơn nữa. Điều này tất yếu dẫn đến nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch trên địa bàn thành phố ngày càng tăng cao. Theo số liệu thống kê, từ năm 2004 đến nay, trung bình lượng việc công chứng tại thành phố năm sau cao hơn năm trước từ 15% đến 20%. Đặc biệt năm 2007, số lượng hợp đồng, giao dịch về bất động sản tại thành phố tăng 33% so với năm 2006. Bên cạnh sự gia tăng về số lượng yêu cầu công chứng, tính đa dạng, phức tạp và yếu tố

mới trong các hợp đồng, giao dịch cũng phát sinh nhiều tại thành phố Hồ Chí Minh so với các địa phương khác nên áp lực đối với hoạt động công chứng càng gia tăng, đòi hỏi cơ quan quản lý nhà nước cũng như tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên phải có sự đầu tư nhiều và sâu hơn cho hoạt động này.

Bên cạnh đó, từ giữa năm 2007, việc thực hiện quy định về xóa địa hạt công chứng hợp đồng, giao dịch về bất động sản của Luật Công chứng tại thành phố trong thời gian qua cho thấy có sự thay đổi về phân bố nhu cầu công chứng. Yêu cầu công chứng có xu hướng tập trung nhiều vào các khu vực đông dân, có nhiều tổ chức kinh doanh các ngành nghề như tài chính - ngân hàng, bất động sản, luật sư... (như các quận trung tâm thành phố) và những khu vực có tốc độ đô thị hóa cao (như khu vực quận 2, 7, 12...). Tình hình này đặt ra cho cơ quan quản lý nhà nước các yêu cầu mới trong công tác quản lý và định hướng hoạt động công chứng, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu công chứng của các khu vực có yêu cầu cao, nhưng đồng thời có sự quan tâm phù hợp đến phục vụ người dân và phát triển hoạt động công chứng ở vùng sâu, vùng xa của thành phố.

Để thực hiện các quy định pháp luật, thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020, đồng thời nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu công chứng của thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền thành phố chủ động định hướng phát triển hoạt động công chứng một cách phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, phục vụ hiệu quả cho tiến trình phát triển của thành phố. Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh là căn cứ pháp lý để giúp chính quyền thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ này. Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Đề án) xác định mục tiêu, các nguyên tắc và định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố, quy định về lộ trình và mạng lưới phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh với những bước đi, giải pháp khả thi, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo một mạng lưới gắn kết với địa bàn dân cư trên toàn thành phố nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu công chứng của cá

nhân, tổ chức và thực hiện quy định pháp luật về công chứng, đảm bảo và tăng cường an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, phục vụ hiệu quả cho quá trình xây dựng và phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng phải đi đôi với tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng. Việc xã hội hóa hoạt động công chứng - một hoạt động đặc biệt, gắn liền với quyền lực nhà nước - phải có bước đi phù hợp, theo quy hoạch và lộ trình cụ thể nhằm bảo đảm cho sự phát triển hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả cao, đúng với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển chung của thành phố.

## **II. NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

1. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn thành phố theo quy hoạch và lộ trình phù hợp với từng khu vực và từng giai đoạn.

2. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại các khu vực có yêu cầu công chứng cao.

3. Nhà nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu công chứng tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đồng thời có biện pháp khuyến khích xã hội hóa hoạt động công chứng tại các khu vực này.

4. Ưu tiên phát triển Văn phòng công chứng có đội ngũ nhân sự lành nghề, am hiểu pháp luật, có cơ sở vật chất thuận lợi cho việc tiếp dân và bảo đảm lưu trữ tốt, áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công chứng.

## **Phần III NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **I. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

#### **1. Định hướng chung về phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh**

Ổn định và tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của các Phòng Công chứng hiện có. Trong giai đoạn đầu thực hiện Đề án (2008 - 2010), có thể thành lập thêm Chi nhánh Phòng Công chứng tại các khu vực chưa có Văn phòng công chứng để đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức. Trong các giai đoạn sau (từ năm 2010), ổn định số lượng và nâng cao chất lượng công chứng tại các Phòng Công chứng, tiến tới chuyển đổi, xã hội hóa các Phòng Công chứng.



Phát triển Văn phòng công chứng tại các khu vực có yêu cầu công chứng cao và có điều kiện thuận lợi để thực hiện xã hội hóa hoạt động công chứng, đồng thời có các biện pháp khuyến khích phát triển Văn phòng công chứng tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Phát triển của Văn phòng công chứng theo quy hoạch và lộ trình của thành phố, xây dựng một mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng gắn với địa bàn dân cư để phục vụ dân một cách tiện lợi, kịp thời.

## **2. Quy hoạch mạng lưới phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo khu vực**

Để thực hiện được các mục tiêu và nguyên tắc phát triển tổ chức hành nghề công chứng đã nêu ở trên, quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng được xây dựng trên các cơ sở: diện tích và phân bố dân cư, phân bố các ngành nghề kinh doanh có yêu cầu công chứng cao (tài chính - ngân hàng, bất động sản, luật sư), dự báo tốc độ phát triển và nhu cầu công chứng của từng khu vực.

Thành phố Hồ Chí Minh được quy hoạch thành 06 khu vực phát triển tổ chức hành nghề công chứng:

- Khu vực 1: gồm các quận 1, 3, Bình Thạnh và Phú Nhuận;
- Khu vực 2: gồm các quận 4, 5, 6, 7, 8, 11 và huyện Bình Chánh;
- Khu vực 3: gồm các quận 10, 12, Bình Tân, Gò Vấp, Tân Bình và Tân Phú;
- Khu vực 4: gồm các quận 2, 9 và Thủ Đức;
- Khu vực 5: gồm các huyện Cần Giờ và Nhà Bè;
- Khu vực 6: gồm các huyện Hóc Môn và Củ Chi.

Thành phố tập trung phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại các khu vực 1, 2, 3 và 4; có chính sách khuyến khích phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại các khu vực 5 và 6.

## **II. LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

Căn cứ vào nhu cầu công chứng và yêu cầu quản lý nhà nước về hoạt động công chứng, việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố thực hiện theo lộ trình 03 giai đoạn như sau:

**1. Giai đoạn 1 (từ năm 2008 đến năm 2010):** Tập trung xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng; phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại các khu vực có yêu cầu công chứng cao để đáp ứng nhu cầu của người dân, đồng thời có biện pháp khuyến khích phù hợp để xây dựng nền tảng cho việc xã hội hóa hoạt động công chứng tại các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Trong giai đoạn 1, số lượng các tổ chức hành nghề công chứng (Văn phòng công chứng và Phòng Công chứng) tại thành phố là từ 13 đến 19 tổ chức. Trong đó, giữ nguyên số lượng các Phòng Công chứng hiện có, củng cố, nâng cao chất lượng công chứng và điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ nhân dân tại các Phòng Công chứng. Đối với Văn phòng công chứng: trong năm 2008 - 2009 thành lập từ 4 đến 6 Văn phòng công chứng, 2009 - 2010 thành lập từ 6 đến 8 Văn phòng công chứng.

Phân bổ cụ thể như sau:

**- Khu vực 1:**

+ Đối với Phòng Công chứng: giữ nguyên số lượng 02 Phòng Công chứng hiện có (Phòng Công chứng số 1 và số 6), nâng cao chất lượng công chứng và điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ nhân dân. Xây dựng mới trụ sở Phòng Công chứng số 6.

+ Đối với Văn phòng công chứng: thành lập từ 1 đến 4 Văn phòng công chứng.

**- Khu vực 2:**

+ Đối với Phòng Công chứng: giữ nguyên số lượng 02 Phòng Công chứng hiện có (Phòng Công chứng số 2 và số 7), nâng cao chất lượng hoạt động công chứng và điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ nhân dân. Xây dựng mới trụ sở Phòng Công chứng số 7 và cải tạo cơ sở vật chất Phòng Công chứng số 2.

+ Đối với Văn phòng công chứng: thành lập từ 1 đến 2 Văn phòng công chứng.

**- Khu vực 3:**

+ Đối với Phòng Công chứng: giữ nguyên 02 Phòng Công chứng hiện có (Phòng Công chứng số 4 và số 5), nâng cao chất lượng hoạt động công chứng và điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ nhân dân. Xây dựng mới trụ sở Phòng Công chứng số 4.

+ Đối với Văn phòng công chứng: thành lập 1 đến 2 Văn phòng công chứng.

**- Khu vực 4:**

+ Đối với Phòng Công chứng: giữ nguyên 01 Phòng Công chứng hiện có (Phòng Công chứng số 3), nâng cao chất lượng hoạt động công chứng và điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ nhân dân. Cải tạo cơ sở vật chất của Phòng Công chứng số 3.

+ Đối với Văn phòng công chứng: thành lập 01 đến 2 Văn phòng công chứng.

**- Khu vực 5:**

+ Đối với Phòng Công chứng: có thể thành lập thêm 01 chi nhánh Phòng Công chứng.

+ Đối với Văn phòng công chứng: thành lập 01 Văn phòng công chứng.

**- Khu vực 6:**

+ Đối với Phòng Công chứng: có thể thành lập thêm 01 Chi nhánh Phòng Công chứng.

+ Đối với Văn phòng công chứng: thành lập 01 Văn phòng công chứng.

**2. Giai đoạn 2 (từ năm 2010 đến năm 2015):** Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng, đặc biệt là đối với Văn phòng công chứng; phát triển thêm một số Văn phòng công chứng tại các khu vực có yêu cầu và phù hợp với định hướng của thành phố; duy trì, ổn định các Phòng Công chứng hiện có, cải tạo cơ sở vật chất Phòng Công chứng số 1, xây dựng mới trụ sở Phòng Công chứng số 3 và số 5.

**3. Giai đoạn 3 (sau năm 2015):** Phát triển thêm các Văn phòng công chứng tại các khu vực có yêu cầu và phù hợp với định hướng của thành phố; tổ chức lại các Phòng Công chứng ở khu vực mà Văn phòng công chứng đã hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu công chứng của khu vực và yêu cầu quản lý nhà nước.

### **III. THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**

Việc thành lập và đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được thực hiện theo quy định pháp luật. Hoạt động của Văn phòng công chứng phải tuân thủ đúng các quy định pháp luật, bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, an toàn pháp lý trong thực hiện yêu cầu công chứng của người dân và an ninh trật tự xã hội.

#### **1. Trụ sở Văn phòng công chứng và lưu trữ hồ sơ tại Văn phòng công chứng:**

a) Văn phòng công chứng phải có trụ sở riêng với địa chỉ cụ thể và bảo đảm về diện tích làm việc cho công chứng viên, nhân viên, bảo đảm điều kiện cho việc tiếp dân và giải quyết hồ sơ của người yêu cầu công chứng, lưu trữ hồ sơ công chứng, bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, trật tự giao thông đường bộ và trật tự đô thị theo quy định pháp luật;

b) Việc lưu trữ hồ sơ tại Văn phòng công chứng phải do người đã được đào tạo chuyên môn về công tác lưu trữ thực hiện.

#### **2. Thành lập Văn phòng công chứng:**

a) Công chứng viên thành lập Văn phòng công chứng phải nộp hai bộ hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại Sở Tư pháp thành phố.

Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng gồm có:

- Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng;
- Bản sao quyết định bổ nhiệm và thẻ công chứng viên của công chứng viên đề nghị thành lập Văn phòng công chứng;
- Đề án thành lập Văn phòng công chứng.

Đề án thành lập Văn phòng công chứng phải nêu rõ các vấn đề sau:

1. Sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng: chứng minh được sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng tại khu vực dự kiến đặt trụ sở Văn phòng công chứng, chứng minh khả năng đáp ứng nhu cầu công chứng của Văn phòng công chứng đối với khu vực đó và các khu vực lân cận.

2. Về tổ chức và nhân sự của Văn phòng công chứng, nêu rõ các nội dung sau:

- + Loại hình Văn phòng công chứng;
- + Tên, số và quyết định bổ nhiệm công chứng viên, số thẻ và ngày cấp thẻ công chứng viên của công chứng viên thành lập;
- + Dự kiến kế hoạch chấm dứt hành nghề luật sư của công chứng viên thành lập và các công chứng viên hành nghề tại Văn phòng công chứng (đối với công chứng viên là luật sư);
- + Các thành viên góp vốn, phần vốn góp và tiến độ góp vốn (đối với công ty hợp danh);
- + Dự kiến tên gọi và tên giao dịch của Văn phòng công chứng;
- + Dự kiến nhân sự của Văn phòng công chứng, nêu rõ số lượng, trình độ và kinh nghiệm của công chứng viên, nhân viên lưu trữ và các nhân viên khác;
- + Các dự kiến khác về tổ chức và nhân sự.

3. Về cơ sở vật chất của Văn phòng công chứng, cần nêu rõ các nội dung sau:

- + Trụ sở: dự kiến địa điểm đặt trụ sở, tổng diện tích (nếu sử dụng một phần nhà riêng phải nêu rõ diện tích và vị trí của phần diện tích mà Văn phòng công chứng sử dụng), các diện tích dự kiến sử dụng để tiếp dân, làm việc, lưu trữ, nơi để xe của khách và của nhân viên Văn phòng, điều kiện thực hiện các quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông;
- + Điều kiện và phương hướng áp dụng công nghệ thông tin;
- + Cơ sở vật chất khác.

4. Kế hoạch triển khai hoạt động của Văn phòng công chứng:

- + Tiến độ thực hiện các dự kiến về tổ chức, nhân sự và cơ sở vật chất của Văn phòng công chứng;
- + Tiến độ và các kế hoạch đưa Văn phòng công chứng vào hoạt động;
- + Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ công chứng;
- + Điều kiện lưu trữ, kế hoạch thực hiện việc lưu trữ và quy trình lưu trữ hồ sơ;
- + Các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai hoạt động của Văn phòng công chứng.

b) Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải do công chứng viên thành lập ký tên. Đối với Văn phòng công chứng hoạt động theo loại hình công ty hợp danh thì tất cả các công chứng viên thành lập đều phải ký tên trong Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

Công chứng viên thành lập Văn phòng công chứng (hoặc một trong các công chứng viên thành lập) trực tiếp nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại Sở Tư pháp thành phố. Trong trường hợp ủy quyền cho người khác nộp thay phải có ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

c) Trong thời hạn hai mươi ngày từ ngày nhận được văn bản tham mưu của Giám đốc Sở Tư pháp và hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cho phép thành lập hoặc từ chối cho phép thành lập Văn phòng công chứng bằng văn bản.

d) Sở Tư pháp thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố:

- Hướng dẫn thủ tục thành lập Văn phòng công chứng;
- Tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo quy định;
- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố việc cho phép thành lập hoặc từ chối cho phép thành lập Văn phòng công chứng trên cơ sở xem xét đánh giá hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng phù hợp với các quy định pháp luật và Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn xem xét đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố là mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng;
- Trao quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng cho công chứng viên thành lập;

- Lưu trữ hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

### **3. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng**

a) Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cho phép thành lập, công chứng viên thành lập (hoặc một trong các công chứng viên thành lập) Văn phòng công chứng phải nộp một bộ hồ sơ đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp thành phố. Trong trường hợp ủy quyền cho người khác nộp thay phải có ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng gồm có:

- Đơn đề nghị đăng ký hoạt động do công chứng viên thành lập (hoặc các công chứng viên thành lập) ký tên;
- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng;
- Hợp đồng ký quỹ;
- Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật và giấy tờ chứng minh các điều kiện hoạt động đã nêu trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng.

b) Theo quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Công chứng thì Văn phòng công chứng có nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên như mức mua bảo hiểm tối thiểu, thời điểm mua bảo hiểm... Do đó, trong thời gian chờ quy định của cơ quan có thẩm quyền, để bảo đảm nghĩa vụ bồi thường thiệt hại có thể xảy ra do lỗi của công chứng viên, bảo vệ quyền lợi của người dân khi yêu cầu công chứng và tăng cường an toàn pháp lý trong các hợp đồng, giao dịch được công chứng, Văn phòng công chứng phải ký quỹ tại một ngân hàng trước khi đăng ký hoạt động.

Số tiền ký quỹ tối thiểu là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đối với một công chứng viên và phải được duy trì trong suốt thời gian hoạt động của công chứng viên tại Văn phòng công chứng. Việc ký quỹ này sẽ được hủy bỏ khi có quy định của cơ quan có thẩm quyền về việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên.

Tiền ký quỹ chỉ được rút để sử dụng vào mục đích bồi thường thiệt hại do lỗi mà công chứng viên của Văn phòng công chứng gây ra cho người yêu cầu công chứng.

c) Sở Tư pháp thành phố thực hiện việc đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo quy định, có trách nhiệm, quyền hạn:

- Hướng dẫn Văn phòng công chứng lập hồ sơ đăng ký hoạt động theo quy định;
- Yêu cầu ngân hàng nơi Văn phòng công chứng ký quỹ phong tỏa tài khoản ký quỹ để bảo đảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định;
- Trên cơ sở quy định pháp luật và Đề án thành lập Văn phòng công chứng, kiểm tra các điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, lưu trữ và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện việc đăng ký.

#### **4. Lĩnh vực hành nghề của tổ chức hành nghề công chứng**

Tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc công chứng, lưu giữ di chúc, cấp bản sao văn bản công chứng, soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

#### **5. Lệ phí đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng**

Khi đăng ký hoạt động, Văn phòng công chứng phải nộp lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

#### **6. Phí công chứng**

Trong thời gian chưa có quy định của cơ quan có thẩm quyền về phí công chứng, các tổ chức hành nghề công chứng (Phòng Công chứng và Văn phòng công chứng) thu phí công chứng theo mức thu lệ phí công chứng quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực.

#### **7. Chế độ tài chính của các tổ chức hành nghề công chứng**

a) Phòng Công chứng là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng. Chế độ tài chính của Phòng Công chứng được thực hiện theo quy định pháp luật về đơn vị sự nghiệp và các quy định khác có liên quan;

b) Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Văn phòng công chứng do hai công chứng viên trở lên thành lập được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh.

Văn phòng công chứng có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính bằng nguồn thu từ kinh phí đóng góp của công chứng viên, phí công chứng, thù lao công chứng và các nguồn thu hợp pháp khác.

c) Các tổ chức hành nghề công chứng phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật.

## **Phần IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh;

c) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc thực hiện Đề án; tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả việc thực hiện Đề án; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh;

d) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh trong từng giai đoạn;

đ) Tham mưu cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện Luật Công chứng và Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh;

e) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố, có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Chủ trì việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp hỗ trợ, phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố, các biện pháp bảo đảm cơ sở vật chất và phương tiện làm việc ban đầu cho Phòng Công chứng;

- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tổng hợp tình hình và thống kê về công chứng tại thành phố gửi Bộ Tư pháp;

- Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng;

- Đẩy mạnh, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra theo định kỳ và đột xuất, công tác xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định hoặc theo ủy quyền;

- Yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động theo định kỳ 6 tháng và hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan của thành phố hướng dẫn hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định pháp luật.



**2. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

a) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự toán và cấp phát kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng và hướng dẫn hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng.

**3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế thành phố**

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng và hướng dẫn hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng.

**4. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn**

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh và hướng dẫn hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng.

**5. Trách nhiệm của các tổ chức hành nghề công chứng**

Thực hiện việc đề nghị thành lập, đăng ký hoạt động, đăng ký mã số thuế, làm thủ tục khắc dấu, lập các loại sổ sách, hoạt động và thực hiện các nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật và Đề án này;

Trong quá trình thực hiện Đề án, Sở Tư pháp tập hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2008/CT-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2008*

## **CHỈ THỊ**

**Về tổ chức, thực hiện Quyết định số 589/QĐ-TTg  
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch  
xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020  
và tầm nhìn đến năm 2050**

Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 có ý nghĩa quan trọng đối với sự tăng trưởng và phát triển thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện tốt quy hoạch xây dựng vùng sẽ góp phần tạo điều kiện để thành phố thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, theo hướng dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp, đô thị, sinh thái có giá trị gia tăng lớn; trở thành trung tâm về nhiều mặt của khu vực và cả nước, tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển ổn định và bền vững; là hạt nhân Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Để tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức quán triệt những nội dung cơ bản của Quyết định số 589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị, nhất là cán bộ làm công tác hoạch định chính sách, tham mưu xây dựng quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế kỹ thuật, quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn thành phố. Nội dung trọng tâm là nắm rõ những mục tiêu phát triển, phạm vi quy hoạch, mô hình phát triển, định hướng phát triển không gian vùng, định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư, nguồn lực và biện pháp tổ chức thực hiện.

2. Giao Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, căn cứ nội dung Quyết định số 589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Sở Giao thông vận tải chủ động làm việc với các cơ quan chuyên môn của Bộ Giao thông Vận tải để lập quy hoạch giao thông vận tải vùng thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là phát triển hệ thống giao thông vận tải, bao gồm đường bộ (kể cả các tuyến đường vành đai, đường trục xuyên tâm...), đường sông, đường hàng không, đường sắt; hệ thống vận tải hành khách công cộng trong vùng hiện đại, hợp lý nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông của thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở - ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ nội dung quy hoạch vùng, tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh những đồ án quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư đã được phê duyệt nhưng không còn phù hợp, bao gồm quy hoạch chung các quận - huyện, các khu đô thị mới, các khu công nghiệp tập trung và quy hoạch chung thành phố đến năm 2025.

2.3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập quy hoạch địa điểm xây dựng trường trung học nghề, cao đẳng, đại học, hệ thống bệnh viện trên địa bàn thành phố gắn với quy hoạch vùng.

2.4. Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập thành phố chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng tham mưu đề xuất những giải pháp kỹ thuật phục vụ cho công tác phòng chống lũ, quy hoạch tiêu thoát nước đô thị của thành phố có liên quan đến những giải pháp chung của toàn vùng.

2.5. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng định hướng khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, đầu tư phát triển hệ thống nhà máy cung cấp nước, phát triển mạng cung cấp nước của thành phố gắn với các địa phương trong vùng xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Sở Công nghiệp chủ trì phối hợp Công ty Điện lực II, Công ty Điện lực thành phố xây dựng định hướng phát triển mạng lưới, cung cấp điện trên địa bàn thành phố theo quy hoạch chung của ngành.

2.7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp tham mưu định hướng phát triển hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn; quy hoạch nghĩa trang nhân dân, công nghệ táng; định hướng khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước, đất đai, vấn đề xử lý bảo vệ môi trường của thành phố trong mối quan hệ vùng và các nguồn lực tự nhiên khác.

2.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ, để xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025, trình Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Các nội dung trên cần khẩn trương chuẩn bị chu đáo, cụ thể để khi Bộ - ngành Trung ương có yêu cầu, thành phố có thể cung cấp tư liệu, cơ sở thực tiễn, đề xuất giải pháp khả thi nhằm xây dựng các loại quy hoạch kiến trúc, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư, đáp ứng được yêu cầu phát triển thành phố mang tính ổn định và bền vững; bảo đảm tính định hướng phát triển lâu dài đến năm 2020, tầm nhìn đến 2050.

4. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc cơ quan thường trực triển khai thực hiện Chỉ thị này, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của các sở - ngành có liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh, những vấn đề phát sinh trong công tác phối hợp với Bộ - ngành Trung ương, các tỉnh có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5432/VP-VX  
Về đính chính nội dung Quyết định số  
55/2008/QĐ-UBND ngày 23/6/2008  
của Ủy ban nhân dân thành phố

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2008*

Kính gửi:   - Thủ trưởng các Sở - ngành;  
              - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2008 về hợp nhất Sở Thể dục Thể thao, Sở Du lịch với Sở Văn hóa và Thông tin thành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Do sơ xuất trong khâu đánh máy văn bản, nên Quyết định trên có sai sót về tên gọi của Sở; đã đánh máy là Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Nay Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đính chính lại tên Sở trong Quyết định trên như sau: “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Xin thành thật cáo lỗi./.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**

**Trương Thị Minh Hương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3011/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 1991/STP-KTrVB ngày 07 tháng 7 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố 14 văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hết hiệu lực thi hành theo Danh mục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3011/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Quyết định số 2661/1999/QĐ-UB-NC ngày 10 tháng 5 năm 1999 về phân chia địa hạt chứng nhận các giao dịch dân sự có yếu tố nước ngoài trên địa bàn huyện cho các Phòng Công chứng nhà nước.
2. Quyết định số 8016/QĐ-UB-NC ngày 27 tháng 12 năm 1999 về việc ủy nhiệm Giám đốc Sở Tư pháp thành phố ký công văn từ chối giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch.
3. Quyết định số 35/2001/QĐ-UB ngày 26 tháng 4 năm 2001 về ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Giám đốc Sở Tư pháp thành phố thực hiện một số việc liên quan đến thủ tục cho, nhận con nuôi.
4. Quyết định số 294/2003/QĐ-UB ngày 15 tháng 12 năm 2003 về điều chỉnh thẩm quyền địa hạt công chứng.
5. Quyết định số 55/2005/QĐ-UB ngày 01 tháng 4 năm 2005 về công chứng, chứng thực bản sao giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
6. Quyết định số 67/2005/QĐ-UB ngày 04 tháng 5 năm 2005 về chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2005.
7. Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2006 về ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2006.
8. Chỉ thị số 60/CT-UB ngày 24 tháng 10 năm 1977 về việc hệ thống hóa pháp luật của các ngành công nghiệp, thương nghiệp, quản lý nhà đất, công an, lương thực, giao thông vận tải và thuế.

9. Chỉ thị số 71/CT-UB ngày 21 tháng 11 năm 1977 về việc thống nhất công tác đăng ký hộ tịch, hộ khẩu.

10. Chỉ thị số 44/CT-UB ngày 03 tháng 11 năm 1989 về việc thực hiện rà soát các văn bản pháp quy.

11. Chỉ thị số 14/CT-UB ngày 30 tháng 3 năm 1990 về việc xúc tiến thành lập các tổ chức giám định tư pháp tại thành phố.

12. Chỉ thị số 10/CT-UB ngày 13 tháng 4 năm 1989 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 12/HĐBT ngày 01 tháng 02 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng về thủ tục kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài.

13. Chỉ thị số 20/2000/CT-UB-NC ngày 01 tháng 8 năm 2000 về tiếp tục thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

14. Chỉ thị số 17/2002/CT-UB ngày 19 tháng 8 năm 2002 về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**QUẬN PHÚ NHUẬN****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/NQ-HĐND

*Phú Nhuận, ngày 11 tháng 7 năm 2008***NGHỊ QUYẾT****Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN  
KHÓA IX - KỲ HỌP THƯỜNG LỆ LẦN THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét nội dung các báo cáo của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân quận; các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan; phát biểu của Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân quận. Nhất trí thông qua các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận: về tình hình thực hiện các mặt công tác trong 6 tháng đầu năm và chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2008; tờ trình về đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 và đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000; về quyết toán thu, chi ngân sách năm 2007; tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2008; tờ trình về danh mục điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008; về tình hình thực hiện nếp sống văn minh đô thị; về tổng kết năm học 2007 - 2008 và kế hoạch tuyển sinh năm học 2008 - 2009.

Hội đồng nhân dân quận yêu cầu thời gian tới cần tập trung một số vấn đề sau:

## **1. Về kinh tế:**

- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, định hướng đến năm 2010 và các năm tiếp theo. Hoàn thành việc ký kết hợp đồng với Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố thông qua phương án đầu tư khai thác kinh doanh tại Trung tâm Thương mại - Dịch vụ kết hợp với chợ văn minh tại khu vực Rạch Miễu. Xây dựng phương án định hướng liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và khai thác có hiệu quả các nguồn lực của các đơn vị. Sơ kết công tác giải tỏa chợ tự phát và đấu thầu, thành lập Hợp tác xã chợ Nguyễn Đình Chiểu.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo 09 thành phố trong việc thu hồi các mặt bằng của một số đơn vị để triển khai thực hiện các dự án theo quy hoạch của quận. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và quản lý chặt chẽ tình hình biến động giá cả thị trường trên địa bàn quận; tích cực thu hồi các khoản nợ đọng thuế và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu nộp ngân sách năm 2008. Sơ kết việc thực hiện thí điểm xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh để triển khai đại trà toàn quận.

## **2. Về xây dựng cơ bản và quản lý đô thị:**

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt xong và tổ chức công khai ra dân: quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020; đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000; đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000.

- Tổ chức mời gọi đầu tư các dự án chỉnh trang khu dân cư tại phường 05, 09, 17. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản trọng điểm của quận và nỗ lực hoàn thành các công trình sửa chữa trường lớp trước ngày khai giảng năm học mới. Cùng các sở, ngành chức năng thành phố triển khai áp giá bồi thường cho các dự án trong chương trình nâng cấp đô thị (giai đoạn 2) trên địa bàn các phường 01, 03, 07, 08, 09, 12, 13 (trước mắt thí điểm tại phường 07 và 08) nhằm cải thiện bộ mặt đô thị và giải quyết căn cơ tình trạng ngập úng trên địa bàn quận.

- Tổ chức hội nghị sơ kết hai năm thực hiện Quyết định số 08/2005/QĐ-TTg về công tác giám sát đầu tư của cộng đồng. Hoàn thành công tác kiểm kê quỹ đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo Chỉ thị số 31 của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn tất cơ bản việc di dời các ngôi mộ nằm xen kẽ trong địa bàn dân cư. Hỗ trợ kinh phí thay đổi phương tiện xe 3, 4 bánh tự chế (ưu tiên tập trung cho lực lượng thu gom rác dân lập) và tiến hành khảo sát các điểm dự kiến bố trí làm nơi trung chuyển rác, lắp đặt thùng rác công cộng và nhà vệ sinh công cộng.

### **3. Về văn hóa - xã hội - giáo dục - y tế:**

- Sơ kết hai năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2008 chủ đề “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”. Quan tâm công tác bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả phong trào xanh - sạch - đẹp; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường trong nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm cộng đồng dân cư, bảo vệ môi trường sống trong lành trên địa bàn.

- Tiếp tục quản lý, giúp đỡ các đối tượng sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng. Tập trung các nguồn lực và tìm những giải pháp tích cực để giải quyết việc làm, học nghề nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng tái nghiện làm phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm.

- Xây dựng các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ công tác xây dựng nhà tình nghĩa cho diện chính sách, hạn chế tình trạng tái nghèo. Khảo sát và lập quy hoạch xây dựng các điểm văn hóa liên phường trực thuộc Trung tâm Văn hóa quận. Thông qua phương án đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Dạy nghề quận. Xây dựng đề án khai thác và sử dụng có hiệu quả các công trình thể dục thể thao do quận quản lý.

- Tập trung tổ chức thực hiện tốt kế hoạch khai giảng năm học mới 2008 - 2009. Định hướng và hỗ trợ hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng tại các phường 03, 08, 14 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập trong cộng đồng dân cư.

- Hoàn chỉnh đề án quy hoạch phát triển mạng lưới ngành y tế đến năm 2010. Đồng thời, tập trung nâng cao chất lượng điều trị của ngành y tế; tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; quản lý, tư vấn, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS; đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **4. Về nội chính và quản lý nhà nước:**

- Hoàn chỉnh phương án bảo vệ các mục tiêu trọng điểm và kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhân các ngày lễ lớn. Triển khai các biện pháp phòng, chống tệ nạn trộm cắp, ma túy và tội phạm hình sự; hoàn thành các chỉ tiêu phá án. Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phương án phòng thủ năm 2008. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự năm 2008.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị phản ánh của công dân và quy định xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quận. Tìm ra giải pháp hạn chế đơn tồn đọng quá thời gian theo luật định. Hoàn thành công tác sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên

môn thuộc Ủy ban nhân dân quận. Tiếp tục thực hiện đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Đưa vào sử dụng công thông tin tích hợp của quận; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 2000 giai đoạn II.

### **5. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:**

Hội đồng nhân dân quận giao Ủy ban nhân dân quận giải quyết những kiến nghị của cử tri được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổng hợp và trình bày tại kỳ họp, bổ sung những ý kiến đóng góp của Hội nghị vào chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2008, đồng thời tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân quận giao Thường trực Hội đồng nhân dân cùng hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp hoạt động; tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời đôn đốc, kiến nghị chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân quận đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các ban - ngành, đoàn thể hợp tác chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện hoàn thành Nghị quyết Hội đồng nhân dân năm 2008.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận khóa IX kỳ họp thường lệ lần thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Thế Lưu**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 10.000 đồng**